

*
(Dự thảo lần 4.3)

Mê Linh, ngày tháng 02 năm 2025

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG HAI BÀ TRÚNG ANH HÙNG;
ĐỔI MỚI MẠNH MẼ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, XÂY DỰNG
ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;
KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN MÊ LINH TRỞ THÀNH
ĐÔ THỊ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, VỮNG BƯỚC LÊN
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC THỦ ĐÔ**

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XI
tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Đảng bộ huyện Mê Linh được hình thành trên vùng đất và con người giàu truyền thống văn hóa, cách mạng. Quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ huyện đã trải qua 11 kỳ Đại hội. Từ Đại hội đầu tiên (năm 1980)¹ với hơn 6000 đảng viên, đến nay Đảng bộ huyện có 67 tổ chức cơ sở đảng², 312 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với trên 9.300 đảng viên. Mỗi kỳ Đại hội là một cột mốc quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo và đánh dấu sự trưởng thành của Đảng bộ cả về lý luận và thực tiễn. Đồng thời, là một bước để Đảng bộ tổng kết kinh nghiệm, rút ra những bài học thành công cũng như những hạn chế, bất cập để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mê Linh lần thứ XII là một trong những sự kiện chính trị quan trọng, được tiến hành vào thời điểm rất ý nghĩa, mang tính bước ngoặt, mở ra cơ hội mới để huyện cùng Thủ đô và cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển huyện giai đoạn 2025 - 2030 và tương lai xa hơn; hiện thực hóa khát vọng đưa huyện trở thành đô thị văn minh, hiện đại, vững bước lên thành phố trực thuộc Thủ đô. Đồng thời, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XII, bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu thành phố khóa XVIII và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu thành phố khóa XVIII, Đại hội XIII của Đảng.

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Mê Linh (1930-2010), xuất bản năm 2014 - trang 201 có viết: “Từ ngày 8 - 12/01/1980 tại hội trường Văn hoá Quân đoàn III (còn gọi là hội trường Thành Đồ), Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mê Linh được tổ chức. Đại hội Đảng bộ xác định đây là Đại hội Đảng bộ huyện Mê Linh lần thứ I” (do sự điều chỉnh về địa giới hành chính, sau tháng 3/1979 huyện mới Mê Linh trở thành huyện ngoại thành Hà Nội).

² Gồm 23 đảng bộ, 44 chi bộ trực thuộc Huyện uỷ; trong đó, khối xã, thị trấn có 17 đảng bộ (giảm 01 đảng bộ, do Đảng bộ xã Vạn Yên sáp nhập vào Đảng bộ xã Liên Mạc), với 229 chi bộ trực thuộc; khối cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp có 48 chi, đảng bộ; khối doanh nghiệp có 56 chi bộ.

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI
(NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TRONG 5 NĂM QUA

1. Thuận lợi

Huyện Mê Linh nằm ở cửa ngõ phía Bắc Thủ đô Hà Nội, gần sân bay quốc tế Nội Bài; hệ thống giao thông khá đa dạng, có đường bộ, đường sắt, đường thủy, cùng với quỹ đất công lớn, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi, tạo tiềm năng, lợi thế rất lớn để phát triển kinh tế - xã hội.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, huyện luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ của Thành ủy, HĐND, UBND và các ban, sở, ngành thành phố. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện có truyền thống đoàn kết, khát vọng lớn; nguồn nhân lực đã được thử thách qua các giai đoạn khó khăn, ngày càng có thêm kinh nghiệm, vững vàng hơn.

Những thành tựu, kinh nghiệm lãnh đạo, kết quả mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện đạt được trong các nhiệm kỳ trước; tiềm năng, lợi thế được nhận diện; hạ tầng giao thông được đầu tư ngày càng đồng bộ, bước đầu phát huy hiệu quả tích cực đối với sự phát triển của huyện.

2. Khó khăn, thách thức

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cùng với bối cảnh chung của cả nước và Thủ đô bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế thế giới, biến động chính trị trong khu vực, nhất là đại dịch Covid-19 kéo dài, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của huyện, tác động bất lợi đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Nội lực nền kinh tế của huyện chưa mạnh, sức cạnh tranh chưa cao, trong khi đó lại phải chịu “tác động kép” từ các yếu tố bất lợi bên ngoài nên càng khó khăn hơn. Bên cạnh đó, huyện vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới phát sinh, vừa phải xử lý các vướng mắc, tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước để lại. Nhu cầu đầu tư lớn nhưng nguồn lực hạn chế, khó tạo đột phá để phát triển nhanh, bền vững.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ, chất lượng phục vụ. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức cho phát triển.

Trong bối cảnh đó, với ý chí, quyết tâm cao và tinh thần “Trên dưới đồng lòng”, “Độc ngang thông suốt”, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu Đại hội đề ra (phụ lục 1). Đặc biệt, 3 năm liên tục (năm 2022, 2023, 2024), Đảng bộ huyện được Thành ủy đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Để hoàn thành toàn diện mục tiêu giai đoạn 2020 - 2025, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; xây dựng chương trình làm việc toàn khóa; cụ thể hóa 05 nhiệm vụ trọng tâm, 02 khâu đột phá thành 06 Chương trình công tác trọng tâm, 26 đề án (phụ lục 2) để thực hiện Nghị quyết Đại hội. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành 28 nghị quyết, 29 chỉ thị và nhiều văn bản quan trọng khác³ làm cơ sở để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI.

1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh

1.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước được chú trọng, góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, đồng thuận trong Nhân dân. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Huyện ủy có nhiều đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt bình quân từ 95-98%; quan tâm xây dựng, thảo luận, góp ý chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp ủy. Công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Huyện ủy được quan tâm⁴. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được tăng cường, đổi mới cả về nội dung và phương thức⁵, góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc ở cơ sở, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền. Công

³ 243 kế hoạch; 09 hướng dẫn; 15 quy định; 2.534 quyết định; 3.834 công văn...) để quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, Thành ủy và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện trên tất cả các lĩnh vực.

⁴ Đã tổ chức sơ kết, tổng kết trên 50 chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Huyện ủy.

⁵ Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 21-CT/HU về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác điều tra, nắm bắt dư luận xã hội trên địa bàn huyện Mê Linh”, thành lập trang zalo, đường dây nóng để tiếp nhận những ý kiến, phản ánh của Nhân dân. Các hội nghị giao ban DLXH, đồng chí Bí thư Huyện ủy trực chủ trì, thành phần dự được mở rộng đến các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố... Nhờ vậy, các thông tin DLXH được phản ánh kịp thời hơn, nhiều vấn đề mới nảy sinh được giải quyết ngay tại hội nghị.

tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch đạt kết quả tích cực⁶; giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử, cách mạng được tăng cường⁷.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII), coi trọng việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định nêu gương của Đảng và Đề án số 03-ĐA/HU của Huyện uỷ⁸, tạo sự chuyển biến trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên. Hằng năm, các cấp uỷ đều xây dựng, triển khai thực hiện chuyên đề học tập và làm theo Bác bằng những công việc cụ thể, thiết thực, phù hợp thực tiễn địa phương, đơn vị, nhất là tổ chức Hội thi sân khấu hóa học tập và làm theo Bác, tạo sự lan tỏa, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” về học tập và làm theo Bác. Đáng chú ý, từ tháng 8/2023, việc học tập và làm theo Bác được gắn với thực hiện Chỉ thị 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Thành uỷ về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội. Kết quả bước đầu cho thấy, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được thể hiện rõ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.2. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ và đảng viên

a) Công tác tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

Đã tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở theo hướng tinh gọn, liên thông, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế. Huyện uỷ xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt các đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy⁹. Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15,

⁶ Ban Chỉ đạo 35 huyện đã thành lập trang fanpage “Đất và Người Mê Linh” để cập nhật, chia sẻ những thông tin mới, chính thống của huyện nhằm định hướng thông tin trên không gian mạng; thường xuyên đăng tải các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội. Hàng năm, có trên 100 tin, bài chia sẻ trên trang fanpage của huyện, thu hút hàng nghìn lượt người theo dõi.

⁷ Đã chỉ đạo, biên soạn Tập bài giảng “Giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng huyện Mê Linh” để đưa vào giảng dạy chương trình lịch sử địa phương trong các trường Tiểu học, THCS toàn huyện.

⁸ Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư; Quy định 37- QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Quy định 144- QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới... Đề án số 03 của Huyện uỷ “Tăng cường chỉnh đốn Đảng về tinh thần phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện Mê Linh”

⁹ Đề án 14-ĐA/HU ngày 19/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về giải thể Đảng bộ cơ quan Dân Đảng và Đảng bộ cơ quan UBND huyện để thành lập 32 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện uỷ (năm 2022, Đảng bộ huyện tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên công ty cổ phần cung ứng nhân lực quốc tế và thương mại). Đề án số 10-ĐA/HU của Huyện uỷ về sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở

ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, huyện đã sáp nhập xã Vạn Yên vào xã Liên Mạc, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, thận trọng¹⁰. Sau sắp xếp, huyện giảm từ 18 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, huyện đã chỉ đạo quyết liệt việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trọng tâm là bộ máy chính quyền tinh gọn, giảm bớt sự chồng chéo, trùng lặp về tổ chức¹¹. Sau sắp xếp, kiện toàn, các tổ chức, cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định, chất lượng được nâng lên. Huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng đề án sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”, cấp huyện không chờ cấp cơ sở. Cùng với sắp xếp tổ chức bộ máy, huyện tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; quyết liệt chỉ đạo các giải pháp tinh giản tối thiểu 10% biên chế, đẩy mạnh việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính¹². Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm trong cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Song song với việc sắp xếp mô hình tổ chức, Huyện ủy đã chú trọng xây dựng, hoàn thiện quy định chức năng nhiệm vụ, quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác của các tổ chức đảng với hệ thống chính trị, đảm bảo liên thông, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Công tác cán bộ

Công tác cán bộ tiếp tục được coi trọng, đúng mức với vị trí, vai trò là “then chốt của then chốt”, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung. Các khâu trong công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kỹ lưỡng, thận trọng, đúng quy định, quy trình, góp phần ổn định bộ máy, đảm bảo hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cấp ủy, tổ chức đảng từ huyện tới cơ sở. Thực hiện nhiệm vụ đột phá về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng nhiệm vụ thời kỳ mới, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy định số 02-QĐ/HU, ngày 16/02/2022 về “Luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức huyện” để chỉ đạo, triển khai đồng bộ từ huyện tới cơ sở. Nhờ vậy, công tác quy hoạch cán bộ ngày càng nền nếp, dân chủ, đảm bảo cơ cấu và tính kế thừa theo hướng “động” và “mở”, khắc phục tình trạng khép kín, chủ động được nguồn cán bộ¹³. Việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm,

cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện; kết quả, cấp xã giảm 60 người, thôn giảm 63 người so với trước khi thực hiện đề án.

¹⁰ Sau sắp xếp, huyện Mê Linh còn 17 đơn vị hành chính cấp xã.

¹¹ Thực hiện Quyết định số 3879/QĐ-UBND, ngày 14/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội, huyện đã thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông huyện-03 đơn vị trước đây thuộc quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay giao cho huyện quản lý) và Trung tâm y tế (trước trực thuộc Sở y tế Hà Nội).

¹² Từ năm 2020 đến nay đã tinh giản được 22 biên chế (trong đó, khối chính quyền 20 biên chế, khối Đảng, đoàn thể 02 biên chế). Ba đơn vị được giao tự chủ về bộ máy tổ chức và kinh phí hoạt động là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Ban Quản lý di tích đền Hai Bà Trưng.

¹³ Từ năm 2021 đến nay, đã rà soát, bổ sung quy hoạch 1.733 lượt cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, các chức danh chủ chốt đối với 92 đồng chí; phê

chuyển đổi vị trí công tác, giới thiệu cán bộ ứng cử được tiến hành chặt chẽ, kỹ lưỡng, thận trọng gắn với việc thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương¹⁴. Hầu hết cán bộ được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Một trong những điểm mới về bổ nhiệm cán bộ trong nhiệm kỳ là việc tổ chức thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo một số phòng, ban đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và các trường học công lập thuộc huyện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng¹⁵, có nhiều đổi mới về tư duy, cách thức quản lý, tổ chức lớp học. Việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác đánh giá cán bộ được quan tâm, thực hiện trên phần mềm, đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, chất lượng¹⁶. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường¹⁷; việc thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị được thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ và phát triển đảng viên. Các chính sách đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c) Công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên

Thực hiện nhiệm vụ đột phá về chú trọng hoạt động chi bộ, các cấp ủy đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên gắn với việc củng cố cơ sở đảng yếu kém theo Nghị quyết số 15-NQ/TU của Thành ủy. Đã đưa 5/5 tổ chức cơ sở đảng ra khỏi diện củng cố¹⁸. Chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Huyện ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho các đồng chí bí thư chi bộ; chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “Chi bộ 4 tốt”, “Đảng bộ cơ sở 4 tốt”¹⁹; phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Huyện ủy viên phụ trách địa bàn dự, chỉ đạo sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý

duyet quy hoạch đối với 204 đồng chí cán bộ phòng, ban, đoàn thể huyện; 739 đồng chí cán bộ khối xã, thị trấn; 243 đồng chí khối chi, đảng bộ hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, 455 cán bộ khối trường học

¹⁴Từ năm 2021 đến nay, đã điều động, chuyển đổi vị trí công tác, luân chuyển, bổ nhiệm, hiệp y bổ nhiệm 390 lượt cán bộ; trong đó, điều động, bổ nhiệm, chuyển vị trí công tác, giới thiệu ứng cử đối với 352 đồng chí; hiệp y bổ nhiệm 18 đồng chí; luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác 20 đồng chí bí thư, chủ tịch xã, thị trấn.

Hiện nay, có 16 bí thư cấp ủy, 05 chủ tịch UBND xã, thị trấn không phải là người địa phương.

¹⁵ Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề án số 17-ĐA/HU, ngày 07/02/2024 về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt cấp xã, huyện Mê Linh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Trong nhiệm kỳ huyện đã tổ chức được 5 lớp bồi dưỡng cho 921 cán bộ nguồn quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Trung tâm chính trị huyện đã phối hợp tổ chức 376 lớp với 50.989 lượt học viên về lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức huyện; huyện cử 19 đồng chí đi học lớp cao cấp lý luận chính trị, 03 đồng chí học hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị; phối hợp với Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong mở 03 lớp Trung cấp Lý luận chính trị với 206 học viên; Trung tâm chính trị mở 01 lớp sơ cấp lý luận chính trị cho 52 cán bộ Công an huyện

¹⁶ Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 745-QĐ/HU, ngày 15/12/2021 “về đánh giá xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị huyện”.

¹⁷ Đến nay đã thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với 2.150 trường hợp phục vụ công tác cán bộ.

¹⁸ Đảng bộ xã Tiên Phong, Vạn Yên, Tráng Việt, Tam Đồng, Thanh Lâm

¹⁹ Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 170-KH/HU, ngày 12/9/2023 về thực hiện mô hình “Chi bộ 4 tốt” và thực hiện thí điểm mô hình “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

các chi bộ, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc sinh hoạt đảng. Nhờ vậy, chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên; nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền có sự chuyển biến tích cực. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về số lượng và chất lượng, chú trọng hơn việc kết nạp đảng viên là học sinh THPT, dân quân tự vệ, dự bị động viên. Đến nay, đã kết nạp được 1.015 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu được giao, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 9.297 đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên được tăng cường; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng²⁰. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện 02 phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” và “Điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên” được chú trọng, Mê Linh là một trong 8 Đảng bộ quận, huyện thành phố đi đầu trong việc sử dụng phần mềm đến 100% chi, đảng bộ cơ sở và đảng viên. Việc kiểm tra, đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên được tiến hành chặt chẽ; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm đạt 80%, đạt mục tiêu Đại hội (80%).

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có nhiều đổi mới, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ngăn ngừa vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình số 03-CTr/HU ngày 22/9/2020 về kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề án số 13-ĐA/HU ngày 30/6/2022 về “Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và UBKT các cấp trong Đảng bộ huyện giai đoạn 2022-2025”. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm và các nhiệm vụ kiểm tra theo chỉ đạo của cấp trên, chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực nhạy cảm dễ sai phạm, nơi có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm²¹; mở rộng giám sát đối với đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Đã có sự phối hợp giữa công tác giám sát, kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội. Qua kiểm tra, giám sát đã phát huy ưu điểm, chỉ rõ khuyết điểm; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm. Việc đôn đốc, theo dõi thực hiện kết luận sau các cuộc kiểm tra, giám sát được chú trọng. Công tác

²⁰ Trong nhiệm kỳ đã rà soát, sàng lọc, đưa 32 đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng.

²¹ Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 48 tổ chức đảng, 65 đảng viên, giám sát chuyên đề 41 tổ chức đảng 64 đảng viên; các tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy đã kiểm tra 260 tổ chức đảng, 128 đảng viên, giám sát chuyên đề 62 tổ chức đảng 84 đảng viên; UBKT các cấp đã kiểm tra 353 tổ chức đảng, 35 đảng viên; giám sát chuyên đề 141 tổ chức đảng, 130 đảng viên. UBKT Huyện ủy đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 07 tổ chức đảng, 30 đảng viên (dự kiến hết nhiệm kỳ kiểm tra 11 tổ chức đảng, 36 đảng viên). Qua kiểm tra, xử lý kỷ luật 01 tổ chức đảng (Cảnh cáo) và 14 đảng viên (khiển trách 10; cảnh cáo 04). UBKT Đảng ủy cơ sở kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 08 đảng viên. Qua kiểm tra, đã yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 đồng chí, kiểm điểm có hình thức kỷ luật 04 đồng chí.

giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện kịp thời, nghiêm minh, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, dân chủ, khách quan, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật chính quyền²².

1.4. Công tác dân vận

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới, ngày càng hiệu quả hơn. Các hoạt động dân vận đã bám sát chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương để chỉ đạo, triển khai thực hiện; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp, bức xúc ở cơ sở ngày càng rõ nét, góp phần ổn định tình hình, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền. Phong trào “Dân vận khéo” được triển khai với nhiều nội dung thiết thực, bám sát yêu cầu thực tiễn, tập trung vào những vấn đề mới, liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân²³. Những nội dung cơ bản của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được quán triệt sâu sắc hơn, mang lại hiệu quả thiết thực, tạo niềm tin, sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân. Công tác dân vận chính quyền thực hiện khá tốt, từng bước khắc phục tình trạng quan liêu, những nhiễu, xa dân. Việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đi vào nền nếp, giải quyết kịp thời những bức xúc, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân ngay từ cơ sở²⁴. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, an ninh tôn giáo được tăng cường. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ huyện tới cơ sở thường xuyên thăm hỏi, động viên các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, dự Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

1.5. Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thanh tra, tư pháp và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Tổ chức bộ máy các cơ quan nội chính được quan tâm củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động hiệu quả hơn. Sự phối hợp giữa các cơ quan nội chính trong công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử ngày càng chặt chẽ, đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Các ngành nội chính đã chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp. Công tác cải cách tư pháp, đổi mới hoạt động của các cơ quan tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả tích cực. Công tác

²² Trong nhiệm kỳ, đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng, 119 đảng viên vi phạm (cảnh cáo 01 tổ chức đảng, khiển trách 94, cảnh cáo 13, khai trừ 12 đảng viên (Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 đảng viên; UBKT Huyện ủy thi hành kỷ luật 28 đảng viên; Đảng ủy, UBKT cơ sở và chi bộ thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng, 90 đảng viên).

²³ Toàn huyện đã xây dựng và thực hiện 529 mô hình “Dân vận khéo” trên 4 lĩnh vực: Kinh tế; văn hóa - xã hội; quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị.

²⁴ Trong nhiệm kỳ đã tổ chức được 06 cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân; giải đáp 107 ý kiến, kiến nghị trực tiếp tại hội nghị.

thi hành án và hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, vai trò của luật sư được khẳng định. Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Tổ giúp việc công tác nội chính, tư pháp huyện để tham mưu chỉ đạo, giải quyết các vụ việc phức tạp, vướng mắc; duy trì nghiêm túc chế độ giao ban khối nội chính hàng tháng. Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản thu nhập đối với cán bộ, công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ việc có dấu hiệu về tham nhũng, tiêu cực²⁵. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai phạm qua công tác thanh tra được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ huyện đến cơ sở được duy trì nghiêm túc, tạo thành nền nếp, đem lại hiệu quả rõ nét, tích cực²⁶. Nhờ vậy, hầu hết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời. Đối với các vụ việc khó, phức tạp, kéo dài, Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện trực tiếp đối thoại, giải quyết theo phương châm 4 cùng: “Giải quyết đến cùng, giải thích đến cùng, hỗ trợ đến cùng và xử lý vi phạm đến cùng”, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp.

1.6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Huyện ủy và các cấp ủy đảng

Phương thức, lề lối làm việc của Huyện ủy và các cấp ủy có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt; chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn. Chất lượng các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và cấp ủy các cấp được nâng lên rõ rệt. Đã chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết, đảm bảo toàn diện, sát thực tiễn, “trúng”, “đúng” những vấn đề mà huyện, địa phương đang quan tâm. Các nghị quyết đều đi vào cuộc sống, mang lại sự chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực. Điểm nổi bật trong phương thức lãnh đạo của Huyện ủy là tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để tạo bước đột phá đi lên; rà soát, lựa chọn các nội dung bức thiết, việc khó tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước và những vấn đề nóng, phức tạp trên từng lĩnh vực để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện²⁷, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

²⁵ Trong nhiệm kỳ đã tiến hành 56 cuộc thanh tra; qua thanh tra đã phát hiện sai phạm, thu hồi về ngân sách 1.472 triệu đồng; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ, khởi tố 01 vụ.

²⁶ Tính đến hết tháng 11/2024, riêng đồng chí Bí thư Huyện ủy đã tiếp công dân 65 buổi (60 buổi định kỳ, 05 buổi đột xuất) với 969 lượt công dân; Huyện ủy đã tiếp nhận 1.360 đơn (trong đó, 365 lượt đơn trùng lặp). Tổng số đơn phải giải quyết là 995 đơn, đã hướng dẫn 76 đơn, trả lời 38 đơn, lưu theo quy định 55 đơn; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 826 đơn, đã giải quyết dứt điểm 738/826 đơn, đạt tỷ lệ 89,3%.

²⁷ Nổi bật là việc rà soát, xử lý các dự án chậm triển khai; cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp vi phạm đất đai tại khu vực Ao cá thôn Đông Cao, xã Tráng Việt; giải quyết tồn tại, vướng mắc tại chợ Yên xã Tiên phong; triển khai cắm mốc dự án công viên tưởng niệm thiên đường Thanh Trú; rà soát, đề xuất, kiến nghị, lập phương án giao đất

Thực hiện nhiệm vụ đột phá về nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, Huyện ủy đã ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình số 06, Đề án số 02²⁸ gắn với Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy. Các chương trình, quy chế làm việc, kế hoạch công tác được xây dựng và thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, rõ hơn về chức năng nhiệm vụ; phát huy được tính chủ động, sáng tạo của chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu được nâng lên. Việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của Đảng vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ngày càng chặt chẽ; vai trò giám sát, phản biện của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác xây dựng Đảng, chính quyền được chú trọng. Thường trực Huyện ủy duy trì giao ban định kỳ hàng tháng với các ban Đảng, MTTQ, đoàn thể, khối nội chính và cộng tác viên DLXH từ huyện đến thôn, tổ dân phố; tổ chức làm việc với các cơ quan, ban, ngành của huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn và tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, Nhân dân. Qua đó, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc, tạo ra những chuyển biến tích cực ngay từ tháng đầu, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Lĩnh vực kinh tế

2.1. Về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Huyện ủy đã xây dựng Chương trình số 07-CTr/HU²⁹ để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về cơ cấu lại nền kinh tế, đạt được nhiều kết quả tích cực. Mặc dù ngay trong năm đầu triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, huyện đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 và siêu bão số 3 (Yagi) năm 2024, đã gây thiệt hại lớn về tài sản cho nhiều địa phương của huyện. Trong tình thế bất thường, huyện đã dùng các giải pháp khác thường, vừa nỗ lực chống dịch, chống bão, vừa lo duy trì sản xuất, giữ không để cho đứt mạch sản xuất, đứt mạch lưu thông... và nỗ lực để nền kinh tế phục hồi. Nhờ vậy, tăng trưởng kinh tế nhiệm kỳ này vẫn cao hơn so với nhiệm kỳ trước. Tốc độ tăng trưởng ước đạt 8,6%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra (8-8,5%), tăng 0,8% so với

dịch vụ dân cư cho những hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện các dự án từ khi huyện còn ở tỉnh Vĩnh Phúc; thực hiện GPMB, tái định cư cho các hộ dân nằm trong phạm vi dự án đường vành đai 4, đoạn qua huyện...

²⁸ Chương trình số 06-CTr/HU, ngày 28/12/2020 về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Đề án số 02 về “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là hoạt động của chi bộ trên địa bàn huyện Mê Linh”

²⁹ Huyện ủy xây dựng Chương trình số 07-CTr/HU, ngày 28/12/2020 về “Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện Mê Linh thành đô thị, nông thôn theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại giai đoạn 2020 - 2025”

giai đoạn 2016 - 2020 (7,8%/năm). Quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên, tổng giá trị sản xuất dự kiến đến hết năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt 42.706,9 tỷ đồng, gấp 1,51 lần so với năm 2020 (28.235 tỷ đồng); thu nhập bình quân đầu người tăng từ 54,8 triệu đồng năm 2020 lên 73 triệu đồng/người năm 2025 (gấp 1,33 lần so với năm 2020).

Để nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, huyện đã triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Nhờ vậy, cơ cấu kinh tế của huyện tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 chiếm 87,2%, đạt mục tiêu Đại hội (86%-90%); dịch vụ chiếm 6,5%, đạt mục tiêu Đại hội (6%-8%), tăng 2% so với giai đoạn 2016 - 2020 (4,5%); nông nghiệp chiếm 6,3%, chưa đạt mục tiêu Đại hội (4% - 6%), giảm 0,2% so với giai đoạn 2016 -2020 (6,5%). Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã làm thay đổi cơ cấu lao động của huyện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; số lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng lên, số lao động ngành nông nghiệp ngày càng giảm.

2.2. Phát triển công nghiệp - xây dựng

Sau đại dịch Covid-19, sản xuất công nghiệp - xây dựng phục hồi và phát triển khá nhanh, ngày càng khẳng định là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của huyện. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 8,9%, vượt 0,4% so với chỉ tiêu Đại hội (8,5%/năm), tăng 0,7% so với giai đoạn 2016 - 2020 (8,2%). Trong đó, đóng góp của kinh tế tư nhân vào tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện 34,6% (giảm 2,7% so với giai đoạn 2016 - 2020); kinh tế nhà nước chiếm khoảng 10,1% (giảm 2,3% so với giai đoạn 2016 - 2020); kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 55,2% (tăng 4,9% so với giai đoạn 2016-2020). Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt 38.596 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2020 (25.157 tỷ đồng). Trên địa bàn huyện có 2 khu công nghiệp (Quang Minh I và Quang Minh II³⁰), với tổng diện tích hơn 700 ha; trong đó, khu công nghiệp Quang Minh I với diện tích 407 ha, tỷ lệ lấp đầy trên 95%. Hiện nay, toàn huyện có trên 300 doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh; trong đó, một số doanh nghiệp có GTSX lớn, đạt mức tăng trưởng cao³¹, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho trên 44 nghìn lao động. Lĩnh vực xây dựng phát triển khá tốt, các

³⁰ Khu công nghiệp Quang Minh II (200 ha) đang chờ điều chỉnh quy hoạch của thành phố; bên cạnh đó, huyện được quy hoạch 1 khu công nghiệp tại xã Tiến Thắng.

³¹ Tiêu biểu như: Công ty CP Sữa Hà Nội (tăng 10,2%); công ty TNHH Dệt Vĩnh Phúc (tăng 13,2%); công ty CPDTXD Toàn phát (tăng 13,1); công ty TNHH Cao su Inoue Việt Nam (tăng 8,2%); doanh nghiệp chế xuất Công ty Nitori Việt Nam (tăng 8,3%); công ty TNHH Abeism Việt Nam (tăng 15,1%); công ty TNHH Nidec Sankyo Việt Nam (Hà Nội, tăng 8,4%); công ty TNHH Terumo Việt Nam (tăng 11,6%); Công ty cổ phần HTMP (tăng 13,4%)....

sản phẩm vật liệu xây dựng tiếp tục phát triển, đáp ứng được nhu cầu trong và ngoài huyện. Công tác quản lý đầu tư xây dựng được tăng cường, chất lượng công trình xây dựng được nâng lên. Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề có bước phát triển về chiều sâu, sản phẩm khá đa dạng, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân nông thôn³².

2.3. Phát triển dịch vụ

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển nhanh, mạnh các ngành nghề thương mại - dịch vụ, du lịch giá trị kinh tế cao, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan xây dựng kế hoạch, đề án phát triển đa dạng các ngành dịch vụ. Trong nhiệm kỳ, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, lĩnh vực dịch vụ đã có bước tăng trưởng đáng kể về quy mô, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của nền kinh tế huyện. Các ngành dịch vụ đã phát triển đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 9,9%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội (8,7%/năm), tăng 1,5% so với giai đoạn 2016 - 2020 (8,4%). Tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt 2.043 tỷ đồng, gấp 1,6 lần so với năm 2020 (1.272 tỷ đồng). Hệ thống bán lẻ phát triển rộng khắp đến các thôn, tổ dân phố; chợ truyền thống được quan tâm đầu tư nâng cấp³³; các loại hình thương mại điện tử, thanh toán điện tử bước đầu phát triển³⁴. Công tác quản lý thị trường được đẩy mạnh, việc kiểm tra, kiểm soát chống hàng giả, gian lận thương mại và an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường, góp phần bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

Ngành ngân hàng thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng vốn tín dụng và dịch vụ, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện³⁵; thực hiện hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh. Các dịch vụ giáo dục, y tế, bảo hiểm, điện, nước, bưu chính, viễn thông,... phát triển khá mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống dân sinh. Du lịch

³² Toàn huyện có 08 làng nghề, gồm 02 làng có nghề (làng nghề trồng hoa đào tại 02 xã Kim Hoa và Văn Khê); 01 làng nghề truyền thống (làng nghề đan lát tại xã Tam Đồng) và 05 làng nghề được UBND thành phố công nhận là làng nghề Hà Nội tại Quyết định số 8886/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 (làng nghề làm bánh đa nem và làm mỳ bún tại xã Tiến Thịnh; làng trồng hoa cây cảnh tại xã Mê Linh và làng nghề trồng hoa xã Đại Thịnh). Các làng nghề đã giải quyết việc làm cho trên 8.300 lao động; thu nhập bình quân từ 7 đến 9 triệu đồng/người/tháng đối với nghề đan lát mây tre, làm mỳ bún, bánh đa nem có thu nhập từ 10 đến 15 triệu đồng/người/tháng.

³³ Trên địa bàn huyện có 08 chợ hạng 3 thuộc 07 xã, thị trấn. Trong nhiệm kỳ, đã bỏ trí 23,54 tỷ đồng triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp chợ Thạch Đà, chợ Sặt xã Tự Lập, chợ Ba Đê xã Tiến Thịnh; đề xuất UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng tại 2 xã Thanh Lâm, Kim Hoa, với quy mô 23ha nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

³⁴ Đến nay, có chợ Hoa, chợ Hạ, chợ Quang Minh và khu phố Yên xã Tiên Phong thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%; 100% tiểu thương có tài khoản ngân hàng, có mã Qr phục vụ cho việc thanh toán không dùng tiền mặt; các chợ còn lại đạt từ 60-80% tiểu thương có tài khoản ngân hàng

³⁵ Tiêu biểu như Ngân hàng chính sách xã hội, giai đoạn 2021-2026, nguồn vốn huy động từ các tổ chức tín dụng đạt 61,3 tỷ đồng, tăng bình quân 6,8%/năm; dư nợ cho vay tăng trưởng bình quân 12%/năm; nợ xấu thường xuyên được kiểm soát ở mức 0,001%.

từng bước phát triển gắn với phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng của huyện. Hàng năm, huyện chỉ đạo và tổ chức tốt các Lễ hội truyền thống gắn với quảng bá du lịch tại đền Hai Bà Trưng. Đặc biệt, năm 2022 và năm 2024, huyện đã tổ chức thành công festival hoa với chủ đề “Mê Linh rực rỡ sắc hoa”, tạo ra sức hấp dẫn mới, lan tỏa sâu rộng, thu hút được trên 250 nghìn lượt du khách trong nước và quốc tế đến tham quan. Nhờ vậy, số lượng khách du lịch đến huyện giai đoạn 2021-2025, đạt trên 1 triệu lượt người, cao nhất từ trước đến nay.

2.4. Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

a) Phát triển nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển khá toàn diện. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2026 ước đạt 2,7%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội (2,5%/năm), giảm 0,4% so với giai đoạn 2016 - 2020 (3,1%). Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt 2068 tỷ đồng, tăng 1,14 lần so với năm 2020 (1.807 tỷ đồng). Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất nông nghiệp năm 2025 ước đạt 246,3 triệu đồng, vượt chỉ tiêu Đại hội (205 triệu đồng), tăng 71,3 triệu đồng so với năm 2020 (175 triệu đồng).

Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt kết quả tích cực. Nông nghiệp đang từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với thị trường. Đã hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn³⁶, nhân rộng 18 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm an toàn, chất lượng. Duy trì, phát triển vùng trồng hoa, rau, củ, quả có quy mô lớn nhất thành phố, đem lại hiệu quả và thu nhập cao hơn cho nông dân³⁷. Việc chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn đạt kết quả bước đầu³⁸. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, mức độ cơ giới hóa tăng lên rõ rệt; liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được mở rộng³⁹; công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị

³⁶ Tiêu biểu như: Vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao với quy mô 1.415ha, tại các xã Liên Mạc, Tự Lập, Thanh Lâm, Tam Đồng, Tiến Thắng, Thạch Đà, Vạn Yên, Chu Phan; vùng sản xuất rau tập trung quy mô trên 1000 ha, tại các xã Tráng Việt, Tiến Thắng, Văn Khê, Tiên Phong, Đại Thịnh, Hoàng Kim; vùng sản xuất hoa, cây cảnh 492 ha, tại các xã Mê Linh, Văn Khê, Thanh Lâm, Tự Lập; vùng sản xuất cây ăn quả tập trung 740,9ha, tại các xã Tam Đồng, Văn Khê, Chu Phan, Tiến Thịnh, Hoàng Kim...

³⁷ Tiêu biểu như: Mô hình sản xuất lúa Japonica hữu cơ hàng hóa, diện tích trên 10 ha tại xã Tam Đồng; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hoa lan Hồ Điệp quy mô 3,8 ha tại xã Đại Thịnh (doanh thu 5 tỷ đồng/năm); mô hình sản xuất rau, củ, quả của HTX dịch vụ tổng hợp Đông Cao (xã Tráng Việt) thu nhập bình quân 350-400 triệu đồng/ha/năm; mô hình sản xuất chuối tây xuất khẩu ở xã Hoàng Kim cho thu nhập 450 triệu đồng/ha/năm; mô hình sản xuất giống hoa cúc bằng phương pháp nuôi cấy mô tại xã Đại Thịnh thu nhập bình quân 350-400 triệu đồng/ha/năm;...

³⁸ Toàn huyện đã chuyển đổi 1.300 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn, tăng 800 ha so với năm 2020, giá trị sản phẩm bình quân đạt 261,7 triệu đồng/1ha đất trồng trọt và 210 triệu đồng/1ha nuôi trồng thủy sản, cao gấp 1,15 lần so với lúc chưa chuyển đổi.

³⁹ Mức độ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 98%; khâu cấy lúa đạt 4,7%; khâu phun thuốc đã áp dụng động cơ phun thuốc bằng thiết bị bay không người lái đạt khoảng 9,5%; khâu thu hoạch lúa đạt khoảng 80-85%. Các chuỗi liên kết tiêu biểu như: chuỗi sản xuất, tiêu thụ rau, củ, quả, hoa tại HTX dịch vụ tổng hợp Đông Cao, xã Tráng Việt; chuỗi sản xuất và tiêu thụ quả sạch Khánh Phong, xã Tiến Thịnh; chuỗi sản xuất và tiêu thụ bưởi đỏ Đông Cao, xã Tráng Việt;...

trường tiêu thụ nông sản được quan tâm⁴⁰. Đến nay, toàn huyện có 117 sản phẩm OCOP; trong đó, 15 sản phẩm đạt 4 sao và 102 sản phẩm đạt 3 sao; đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho 43 sản phẩm nông sản chủ lực, mang tính đặc trưng, lợi thế của địa phương.

Các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản theo hình thức tập trung, ứng dụng công nghệ cao, xa khu dân cư được nhân rộng⁴¹, góp phần đưa tổng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi lên 30,7% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản. Đã hình thành chuỗi liên kết, khép kín từ chế biến thức ăn, sản xuất con giống đến chăn nuôi, giết mổ và tiêu thụ⁴², sản phẩm tạo ra đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, được phân phối tại các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch, đem lại thu nhập ổn định cho người sản xuất.

b) Xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã huy động được sự tham gia tích cực của người dân; sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, chung tay xây dựng nông thôn mới và đạt được kết quả thiết thực, có ý nghĩa chính trị, xã hội, nhân văn sâu sắc. Năm 2020, huyện đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn kiểu mẫu⁴³. Dự kiến hết năm 2025, có 09/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 56,25%, vượt chỉ tiêu 04 xã so với Nghị quyết Đại hội (5 xã); 5/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 31,25%, vượt chỉ tiêu 01 xã so với kế hoạch (04 xã). Thành công này góp phần làm thay đổi rõ rệt diện mạo vùng nông thôn, tạo sự chuyển biến rõ nét trên hầu hết mọi lĩnh vực. Kinh tế nông thôn ngày càng phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Năm 2025, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 73 triệu đồng/năm, gấp 5,36 lần so với trước khi xây dựng nông thôn mới (năm 2010 đạt 13,6 triệu đồng/người/năm); công tác giảm hộ nghèo đạt kết quả tích cực, đến nay huyện không còn hộ nghèo. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hoàn thiện; công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của địa phương trong xây dựng nông thôn mới được chú trọng.

2.5. Về thu, chi ngân sách trên địa bàn

⁴⁰ Tổ chức thành công Festival hoa Mê Linh năm 2022; phối hợp tổ chức thành công Hội chợ triển lãm, thương mại và giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề năm 2023 với chủ đề “Tinh hoa Bắc Bộ - Sắc màu Mê Linh”;...

⁴¹ Đến năm 2025, dự kiến toàn huyện có 24 trang trại chăn nuôi (tăng 14 trang trại so với năm 2020); diện tích nuôi thủy sản ước đạt 394,5ha, giảm 8,7ha; sản lượng nuôi trồng ước đạt 754 tấn, tăng 20,8%; sản lượng khai thác đạt 85 tấn, giảm 1,2% (so với năm 2020). Tổng đàn gia súc, gia cầm (gà, vịt, ngan) năm 2025 ước đạt 90.726 con, tăng 3,6% so với năm 2020 (đàn bò tăng 6,7%; đàn trâu tăng 35,4%; đàn lợn tăng 17,7%; gia cầm tăng 3%.

⁴² Tiêu biểu như chuỗi chăn nuôi gà, vịt và lợn của Công ty cổ phần chăn nuôi Việt Nam tại xã Liên Mạc; công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam...

⁴³ Giai đoạn 2021-2025, tổng nguồn vốn huy động xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn kiểu mẫu 3.500,476 tỷ đồng để cải tạo, nâng cấp và xây mới hạ tầng điện, đường, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, chợ nông thôn, giao thông, thủy lợi..

Thu ngân sách trên địa bàn huyện luôn vượt dự toán được giao, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế. Tốc độ tăng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025, bình quân ước đạt 1.398 tỷ đồng/năm⁴⁴, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (1.000 tỷ đồng/năm), tăng 1,87 lần so với giai đoạn 2016 - 2020 (748 tỷ đồng); trong đó, thu từ tiền sử dụng đất bình quân hàng năm ước đạt 780 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với giai đoạn 2016 - 2020 (312 tỷ đồng), đáp ứng tốt hơn nhu cầu chi ngân sách của huyện.

Chi ngân sách có nhiều đổi mới theo hướng tăng chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, giảm chi thường xuyên. Kỷ luật, kỷ cương tài chính được đảm bảo đúng quy định, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tổng chi ngân sách bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 2.145 tỷ đồng, tăng 75,5% so với giai đoạn 2016 - 2020⁴⁵. Cơ cấu chi đầu tư phát triển tăng từ 39% năm 2021 lên 55% vào năm 2025; chi thường xuyên giảm từ 61% năm 2021 xuống còn 45% vào năm 2025, tập trung cho công tác an sinh xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chiếm khoảng 45% tổng chi ngân sách huyện.

2.6. Phát triển thành phần kinh tế

Các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp được quan tâm, tạo môi trường bình đẳng để phát triển. Hằng năm, huyện tổ chức hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp trên địa bàn để trao đổi, lắng nghe, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng hành cùng doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp, tạo tiền đề hình thành một thể hệ doanh nhân mới người Mê Linh. Nhờ vậy, giai đoạn 2021 - 2025 đã thành lập mới 348 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp toàn huyện lên trên 1.900 doanh nghiệp. Kinh tế hợp tác xã từng bước đổi mới về mô hình và phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên⁴⁶. Kinh tế tư nhân phát triển khá nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu ngành nghề, đóng góp quan trọng vào giải quyết việc làm, tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của địa phương⁴⁷.

2.6. Thu hút, quản lý, sử dụng vốn đầu tư; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Thực hiện nhiệm vụ đột phá về nâng cao hiệu quả đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; phát triển nhanh kết cấu hạ tầng khung, đô thị và nông thôn theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại, Huyện ủy đã xây dựng các chương trình, đề

⁴⁴ Riêng năm 2024, thu ngân sách địa phương đạt 3.052 tỷ đồng (gồm, tiền sử dụng đất: 1.968,371 tỷ đồng; thuế, phí: 1.083,155 tỷ đồng).

⁴⁵ Trong đó, chi đầu tư bình quân hàng năm ước đạt 1.184 tỷ đồng, tăng 148,8% so với giai đoạn 2016 - 2020; chi thường xuyên bình quân hàng năm ước đạt 918 tỷ đồng, tăng 23% so với giai đoạn 2016 - 2020.

⁴⁶ Hiện nay toàn huyện có 81 hợp tác xã, với 351 lao động; doanh thu bình quân của 1 hợp tác xã đạt 0,36 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2020.

⁴⁷ Đến nay, toàn huyện có 10.771 hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, tăng 1731 hộ kinh tế cá thể so với năm 2020 (9040); giải quyết việc làm cho 19.825 lao động địa phương.

án⁴⁸, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu hút, quản lý, sử dụng vốn đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với tầm nhìn tổng thể, dài hạn hơn, đạt kết quả nổi bật như sau:

a) Về thu hút đầu tư

Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tạo ra môi trường đầu tư khá thông thoáng, hấp dẫn để thu hút các nguồn lực đầu tư. Tăng cường giới thiệu, quảng bá về môi trường đầu tư, kêu gọi đầu tư và mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn huyện. Nhờ vậy, giai đoạn 2021 - 2025, huyện đã thu hút được 11 dự án⁴⁹, với tổng số vốn dự kiến đầu tư khoảng 41.118 tỷ đồng. Hiện nay, các chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện dự án. Cùng với thu hút đầu tư từ doanh nghiệp trong và ngoài nước, huyện chú trọng thu hút các nguồn lực của Nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư

Để chỉ đạo, định hướng công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng quy định, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng, ban hành Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 01/7/2022 về “Tăng cường hiệu quả, chất lượng quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện”. Nhờ vậy, công tác quản lý đầu tư có nhiều đổi mới, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Tổng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 ước đạt 14.885 tỷ đồng, tăng 381% so với giai đoạn 2016-2020; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công bình quân đạt 95%/năm. Việc phân bổ vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, ưu tiên cho đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ⁵⁰. Hầu hết các công trình, dự án đầu tư công trong nhiệm kỳ đều đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Trình tự, thủ tục triển khai thực hiện các dự án được tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ hiện đại

Thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển nhanh kết cấu hạ tầng khung, đô thị và nông thôn theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại; huyện đã quan tâm, chỉ đạo, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; trong đó, hạ tầng giao

⁴⁸ Chương trình số 09-CTr/HU, ngày 28/12/2020 về “Huy động nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trở thành đô thị theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại”. Đề án “Tập trung phát triển nhanh kết cấu hạ tầng khung đô thị, nông thôn theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo...”

⁴⁹ Dự án khu đô thị mới Đại Thịnh: 2.410,0 tỷ đồng; khu đô thị mới Mê Linh: 2.576,0 tỷ đồng; khu đô thị Mê Linh Floral City: 4.075,0 tỷ đồng; khu thương mại dịch vụ Thạch Đà: 161,0 tỷ đồng; dự án bãi đỗ xe, trạm trung chuyển giao thông cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trạm sạc xe điện, kho dịch vụ hàng hóa tại xã Đại Thịnh: 63,0 tỷ đồng; dự án khu thương mại dịch vụ Mê Linh tại xã Thanh Lâm 992,0 tỷ đồng; dự án khu đô thị mới cao cấp Mê Linh 12.501 tỷ đồng; trường học liên cấp và đào tạo thực hành nghề 499,0 tỷ đồng; dự án tổ hợp sân Golf, dịch vụ thương mại và khu nhà ở sinh thái nghỉ dưỡng Mê Linh: 5.000,0 tỷ đồng; khu công nghiệp Tiến Thắng 11.800,0 tỷ đồng; tổ hợp khách sạn, thương mại dịch vụ và nghỉ dưỡng xã Thanh Lâm 1.041,0 tỷ đồng...

⁵⁰ Giáo dục 1.930 tỷ đồng; đường trục huyện, liên xã 900 tỷ đồng; giao thông thôn, xóm 900 tỷ đồng; giao thông thủy lợi nội đồng 600 tỷ đồng; chiếu sáng nông thôn 200 tỷ đồng; văn hóa - thể thao 800 tỷ đồng; di tích lịch sử 550 tỷ đồng; ao hồ, vườn hoa, cây xanh 200 tỷ đồng; nghĩa trang 200 tỷ đồng; y tế 125 tỷ đồng; ...

thông được ưu tiên đi trước một bước để lan tỏa phát triển các lĩnh vực khác⁵¹. Huyện đã chủ động đề xuất và được thành phố phê duyệt đầu tư 09 dự án xây dựng mới các cơ sở hạ tầng quan trọng thuộc phân cấp quản lý của thành phố, với tổng mức đầu tư 4.985 tỷ đồng⁵². Đối với các dự án thuộc cấp huyện quản lý theo phân cấp, dự kiến giai đoạn 2021 - 2025, huy động 9.870 tỷ đồng để thực hiện 754 dự án (106 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020; 648 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025); trong đó, số vốn được thành phố hỗ trợ các dự án cấp huyện là 2.686 tỷ đồng, nguồn ngân sách huyện huy động là 7.184 tỷ đồng. Hiện nay, huyện đang phối hợp với các đơn vị liên quan thành phố quyết liệt triển khai dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô (đoạn qua địa bàn huyện 11,2km)⁵³. Cùng với đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao được quan tâm; hệ thống thủy lợi, giao thông nông thôn, chiếu sáng, công viên, vườn hoa, ao hồ,...được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, xây mới, từng bước phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống dân sinh.

3. Công tác quy hoạch; xây dựng và quản lý đô thị

3.1. Công tác quy hoạch

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 01/7/2022 về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện”. Với quan điểm “có quy hoạch tốt mới có dự án tốt, có dự án tốt mới có nhà đầu tư tốt”, huyện đã tập trung xây dựng các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các đồ án quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị. Đã lập 31 đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư; phê duyệt, công bố và bàn giao 24 đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm xã, điểm dân cư; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Công viên thể dục thể thao huyện; quy hoạch 24 công viên cây xanh trên địa bàn các xã, thị trấn. Đặc biệt, đã hoàn thành việc lập và báo cáo UBND thành phố phê duyệt Quy hoạch vùng huyện Mê Linh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, huyện đã hoàn thành triển

⁵¹ Một số tuyến đường cấp huyện đã, đang triển khai: Đường Vạn Yên-Thạch Đà; đường nối đường 100 Trục trung tâm đô thị Mê Linh qua bệnh viện Đa khoa huyện đến đường đê tả sông Hồng, huyện Mê Linh; đường nối từ đường TL308 đi đê tả sông Hồng (đê thất xã); nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tam Đồng-Tiến Thắng; xây dựng tuyến đường nối từ Trung tâm văn hóa-thể thao huyện đến đường đê tả sông Hồng (dự án thành phố quản lý được thành phố chấp thuận chủ trương cho phép sử dụng ngân sách huyện để đầu tư); đường Tiến Thắng- Tự Lập...

⁵² (i) 04 Dự án đang thi công: Trạm bơm động lực tại Văn Khê tiêu úng cho 6.950 ha; Tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập (giai đoạn 1); tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 khu công nghiệp Quang Minh; Tuyến đường nối từ đường 23B đi Cảng Chu Phan; cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thanh Phú kết hợp làm đường giao thông (ii) 02 dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính Tam Bảo; xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng, đoạn thuộc địa bàn huyện Mê Linh (riêng phần mặt đê do Bộ Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, đã được Chính phủ phê duyệt chủ trương từ vốn vay ngân hàng ADB); (iii) 03 dự án đang trình phê duyệt chủ trương đầu tư: Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hà Nội khu vực phía Bắc; Tu bổ, tôn tạo và xây dựng hoàn thiện các hạng mục còn lại khu di tích Quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng.

⁵³ Đã GPMB 139/141,5ha, đạt 98,2% diện tích đoạn qua huyện (đất nông nghiệp 120,3 ha; đất ở 8,2 ha; đất trường học 1,8ha; các loại đất khác là 11,2 ha) liên quan đến 2.700 hộ dân; chi phí GPMB khoảng 3.000 tỷ đồng; đến nay, đã thực hiện xong cơ bản 10/11 nhiệm vụ.

khai công tác lập đồ án quy hoạch theo hướng xây dựng huyện Mê Linh thành một vùng đô thị công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp sinh thái kết hợp công nghệ cao.

3.2. Xây dựng và quản lý đô thị

Việc nâng cấp, phát triển đô thị có bước được đẩy mạnh, hạ tầng đô thị ngày càng đồng bộ; tỷ lệ đô thị hóa đạt 15,22%, quy hoạch không gian đô thị được mở rộng, đã hình thành một số khu đô thị mới như: Làng hoa Tiên Phong, khu đô thị Hud Mê Linh Central - Thanh Lâm - Đại Thịnh, khu CeoHomes Hana Garden..., đã làm thay đổi diện mạo đô thị của huyện. Thực hiện Đề án “Trồng và quản lý cây xanh trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo” của Huyện ủy, các mô hình trồng cây xanh, cây hoa được quan tâm thực hiện. Đến nay, đã trồng mới 11.551 cây xanh đô thị, cây bóng mát, 2.797 cây khóm và 2.285m² cây măng, thảm cỏ. Diện tích cây xanh bình quân đầu người khu vực đô thị hiện đạt 5,1 m²/người. Công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng, kỷ cương đô thị được tăng cường; nếp sống văn minh đô thị từng bước có chuyển biến tích cực; bộ mặt đô thị ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp, khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

4. Quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo⁵⁴, có chuyển biến tích cực. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được giải quyết kịp thời, giúp các dự án đẩy nhanh tiến độ; người sử dụng bị thu hồi đất sớm nhận được tiền bồi thường, tái định cư để ổn định đời sống⁵⁵. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều tiến bộ. Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân đạt trên 95% (số còn lại chưa cấp chủ yếu là đất giao trái thẩm quyền, đất sử dụng sai mục đích, không xác định rõ nguồn gốc); đăng ký đất đai lần đầu đạt 100%; rà soát, hướng dẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đạt 100% . Tập trung chỉ đạo thực hiện trả giấy chứng nhận sau dồn ghép ruộng đất (năm 2015, 2016) tại 11 xã trên địa bàn huyện được 13.362/15.510 giấy, đạt tỷ lệ 86,15%. Công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, sử dụng đất không đúng mục đích được tăng

⁵⁴ Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 12-NQ/HU, ngày 01/7/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Mê Linh; thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm đất đai, trật tự xây dựng; UBND huyện thành lập Tổ kiểm tra liên ngành phản ứng nhanh xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông - trật tự xây dựng - quản lý đất đai – vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

⁵⁵ Đến nay, huyện đã thu hồi, giao mặt bằng để triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội 26,68ha. Dự án đường Vành đai 4, đoạn qua huyện, huyện xây dựng 03 dự án tái định cư gồm: Khu tái định cư thôn Tân Châu, xã Chu Phan; thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê; thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh; tổng diện tích tái định cư là 18.687m², đã bồi thường và giao đất dân cư dịch vụ cho 202/432 thửa đất ở (145 thửa tái định cư, 57 thửa bồi thường bằng tiền); đã có 97/145 hộ xây dựng nhà ở. Hiện còn 203 hộ chưa duyệt phương án (trong đó, 175 thửa với 17.526m² có giao đất tái định cư, 28 thửa bồi thường bằng tiền).

cường⁵⁶. Tập trung, quyết liệt giải quyết đất dân cư dịch vụ cho các hộ dân bị thu hồi đất từ khi còn ở tỉnh Vĩnh Phúc; đang triển khai xây dựng 10 dự án hạ tầng đất dân cư dịch vụ cho Nhân dân; đến nay, đã giao 715/6.420 hộ đủ điều kiện, đạt 11,13%, tương ứng với 38/282 ha. Công tác rà soát, đôn đốc, xử lý, đề nghị thu hồi các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai thực hiện được chú trọng⁵⁷.

Công tác quản lý, bảo vệ, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về tài nguyên, môi trường được tăng cường. Huyện ủy thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm đất đai, trật tự xây dựng; UBND huyện thành lập Tổ kiểm tra liên ngành phản ứng nhanh xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông - Trật tự xây dựng - Quản lý đất đai - Vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện. Qua đó, đã kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường⁵⁸. Đã quan tâm, chú trọng hơn việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường khi phê duyệt, triển khai các dự án đầu tư. Việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được yêu cầu của Nhân dân. Phong trào vệ sinh môi trường ở các thôn, tổ dân phố, khu dân cư được đẩy mạnh; ý thức bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và người dân từng bước được nâng lên, nhiều mô hình tự quản bảo vệ môi trường hoạt động hiệu quả. Công tác cấp nước sạch được quan tâm, đã chỉ đạo, đôn đốc Công ty cổ phần cấp nước Mê Linh hoàn thành xây dựng nhà máy và lắp đặt các tuyến ống cấp nước cho người dân, đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai được triển khai tích cực, nhất là đối với 7 xã ven sông Hồng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, bão, lũ.

5. Phát triển văn hóa - xã hội

5.1. Giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Giáo dục và đào tạo tiếp tục đổi mới, có bước phát triển. Mạng lưới giáo dục được mở rộng, quy mô và chất lượng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh. Nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập có sự đổi mới, chuyển dần từ việc cung cấp kiến thức, kỹ năng sang phát triển năng lực, phẩm chất người học; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường phổ thông. Việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả và kiểm định chất lượng thực chất, hiệu quả hơn; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho

⁵⁶Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 75 cuộc thanh tra, phát hiện 238 trường hợp vi phạm trên đất nông nghiệp, đất công với diện tích 99,5355ha. UBND huyện đã ban hành 160 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, 78 quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

⁵⁷ UBND huyện đã rà soát, đánh giá 103 dự án; trong đó, tập trung vào 47 dự án xây dựng nhà ở đô thị; kiến nghị thành phố thu hồi các dự án chậm triển khai. Đến nay, UBND thành phố đã có quyết định thu hồi, dừng thực hiện đối với 07 dự án, với tổng diện tích 396,7 ha (dự án Khu đô thị mới Việt Á; Khu đô thị mới BMC; Khu đô thị mới Prime Group (Khu đô thị sinh thái Đại Thịnh); Khu nhà ở cao cấp Phương Viên; Khu đô thị mới Thanh Lâm - Đại Thịnh và Khu đô thị mới Mê Linh - Đại Thịnh; dự án xây dựng Bệnh viện cho người có thu nhập cao và chữa bệnh miễn phí cho người nghèo).

⁵⁸ Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 05 đợt thanh tra; xử lý 05 cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục mũi nhọn có bước tiến bộ, nhiều tiêu chí về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non đạt cao; kết quả thi học sinh giỏi, tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 trung học phổ thông hệ công lập, thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học và đạt giải thể thao cấp quốc gia tăng hằng năm⁵⁹. Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực⁶⁰, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn tăng ở tất cả các cấp học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm, đầu tư theo hướng chuẩn hoá, hiện đại và đồng bộ⁶¹. Dự kiến đến hết năm 2025, có 69/80 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 86,25%, đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra (85-90%), tăng 11,95% so với năm 2020 (74,3%). Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học phát triển rộng khắp, ngày càng đi vào nền nếp⁶².

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm; trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh⁶³; giáo dục nghề nghiệp tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được đổi mới theo hướng mở, linh hoạt. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; lao động làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được quan tâm. Đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 81,5%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 57%, đào tạo lại khoảng 50% lực lượng lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh, đáp ứng khá tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

5.2. Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

Các lĩnh vực văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, đạt kết quả rõ nét hơn. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển văn hóa - xã hội, Huyện ủy đã xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 10-CTr/HU, ngày 28/12/2020 về “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,

⁵⁹ Giai đoạn 2020-2025, tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt đối với học sinh khối 1,2,3,4 đạt trên 75%, tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành đối với học sinh lớp 5 đạt trên 99,8 %. Tỉ lệ xếp loại Tốt, Khá đối với học sinh khối 6,7,8 đạt trên 81,5 %. Tỉ lệ xếp loại Khá, Giỏi đối với học sinh lớp 9 đạt 73,7%; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập hàng năm đạt bình quân đạt 67%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt bình quân 98%; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt bình quân 75%; học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện 1650 giải; cấp thành phố 655 giải; 12 học sinh đạt giải thể thao cấp quốc gia (Huy chương vàng 01; Huy chương bạc 02; Huy chương đồng 09).

⁶⁰ Tính đến cuối năm 2024, toàn huyện có 784 lượt giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp; trong đó, cấp thành phố: 29 (giải Nhì: 09, giải Ba 20); cấp huyện: 755 (giải Nhất: 61, giải Nhì: 262, giải Ba: 432); có 7 giáo viên được trao tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”.

⁶¹ Giai đoạn 2021-2025, tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo là 1551 tỷ đồng (trong đó: vốn ngân sách huyện 523 tỷ đồng, ngân sách thành phố hỗ trợ 1028 tỷ đồng), gấp 0,3 lần giai đoạn 2016 - 2020 (1200 tỷ đồng); xã hội hóa giáo dục được trên 3 tỷ đồng.

⁶² Giai đoạn 2021-2025, 70% gia đình được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, 65% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”, 65% cộng đồng (thôn, xóm, tổ dân phố) được công nhận “Cộng đồng học tập”

⁶³ Hàng năm, thu hút 50-55% học sinh tốt nghiệp THCS và THPT tham gia học nghề trình độ trung cấp. Từ năm 2020 đến nay, đã tổ chức đào tạo sơ cấp nghề được 27 lớp với 2.005 học sinh tham gia; các nghề đào tạo chủ yếu là kỹ thuật sửa chữa máy tính, điện dân dụng, chăn nuôi thú y, trồng rau hữu cơ...

xây dựng con người theo tiêu chí người Hà Nội văn minh, thanh lịch giai đoạn 2020 - 2025”. Điểm nổi bật là, nhận thức về giá trị văn hoá, con người của các cấp, các ngành ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Đã chú trọng xây dựng văn hóa, con người Mê Linh phát triển toàn diện gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống, di sản văn hóa được chú trọng, nhất là khu di tích quốc gia đặc biệt đền Hai Bà Trưng được tôn tạo, nâng cấp, góp phần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử, cách mạng của quê hương, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển du lịch. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng⁶⁴. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ngày càng phát triển sâu rộng, đi vào chiều sâu, thực chất hơn, góp phần xây dựng môi trường văn hoá, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, quản lý lễ hội đi vào nền nếp, tạo được sự lan tỏa tích cực trong đời sống xã hội. Hàng năm, tỷ lệ các danh hiệu văn hóa đều đạt và vượt kế hoạch đề ra⁶⁵. Công tác tuyên truyền, cổ động chính trị được quan tâm, nội dung và hình thức ngày càng phong phú, hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của huyện, đáp ứng cơ bản nhu cầu thông tin của người dân. Công tác quảng bá về “Đất và người Mê Linh” được chú trọng. Đã tổ chức thành công cuộc thi viết với chủ đề “Mê Linh trong tôi” năm 2022, tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ, hiệu ứng xã hội sâu rộng, thu hút được trên 23 nghìn bài của các tác giả trên mọi miền Tổ quốc. Các hoạt động kỷ niệm, biểu diễn nghệ thuật quần chúng và nghệ thuật chuyên nghiệp được chú trọng. Tổ chức thành công nhiều giải thể thao, sự kiện văn hóa lớn, thu hút đông đảo quần chúng tham gia⁶⁶, tiêu biểu là Festival hoa năm 2022 và năm 2024, chương trình nghệ thuật bán thực cảnh, kết hợp công nghệ 3D mapping hiện đại với chủ đề “Âm vang Mê Linh” tái hiện lại cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng tại Khu di tích quốc gia đặc biệt đền Hai Bà Trưng, thu hút hàng vạn lượt người đến xem. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì và phát triển, hàng năm thu hút được trên 42% dân số tập thể thao thường xuyên. Thể thao thành tích cao giành được một số giải quốc gia và khu vực⁶⁷. Chất lượng giáo dục thể chất trong

⁶⁴ Giai đoạn 2021-2025, huyện đã bố trí 110.940 tỷ đồng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa. Đến nay, toàn huyện có 97,99% số thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá.

⁶⁵ Bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2025 có 86,5% làng, thôn đạt danh hiệu “Làng văn hóa”(chi tiêu ĐH: 85-87%); 94,4% tổ dân phố đạt danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”(chi tiêu ĐH: 90%); 90,6% gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hoá” (chi tiêu ĐH: 90%); 73% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá

⁶⁶ Tiêu biểu như giải cầu lông, vật dân tộc, cờ tướng và các trò chơi dân gian; giải bóng bàn, bóng đá thanh niên Cúp “Mùa Xuân”, giải vô địch Taekwondo các câu lạc bộ Mê Linh mở rộng, giải quần vợt trẻ, hội thi dân vũ... Đặc biệt, tổ chức thành công giải bóng đá tranh Cúp Hai Bà Trưng hàng năm; Lễ hội hoa Mê Linh 2022; 2024...

⁶⁷ Trong 5 năm, đạt 02 huy chương các giải thể thao quốc tế: 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc (Đại hội Thể thao Châu Á); 94 huy chương các giải thể thao quốc gia, Thành phố (trong đó: 17 huy chương vàng, 25 huy chương bạc, 52 huy chương đồng).

trường học tiếp tục được nâng cao; hệ thống thiết chế thể thao được đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân⁶⁸.

5.3. Khoa học và công nghệ

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ được tăng cường theo hướng gắn với sản xuất và phục vụ đời sống Nhân dân, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Phong trào sáng kiến, sáng tạo có nhiều khởi sắc⁶⁹; các sáng kiến chế tạo công cụ, máy móc trong các doanh nghiệp và kinh nghiệm sản xuất từ thực tiễn được khuyến khích nhân rộng. Các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo bước đầu được quan tâm, đạt kết quả tích cực. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được đẩy mạnh, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng các dịch vụ công.

5.4. Công tác y tế, dân số, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân

Lĩnh vực y tế có nhiều tiến bộ, đảm bảo những điều kiện tốt để chăm lo sức khỏe cho Nhân dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư⁷⁰; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế được chú trọng, trình độ, năng lực cán bộ y tế ở các tuyến được nâng lên. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước nâng cao; hệ thống y tế tư nhân, y học cổ truyền phát triển khá đa dạng với nhiều loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân; là địa phương đầu tiên trong cả nước tổ chức khám, quản lý sức khỏe miễn phí cho người dân⁷¹. Năng lực khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện được nâng lên, đã triển khai các kỹ thuật mới vào khám, chữa bệnh; liên kết với các bệnh viện tuyến trên triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu hiện đại, góp phần giảm tải cho các bệnh viện thành phố. Công tác y tế dự phòng; phòng, chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhất là trong phòng, chống dịch Covid-19. Công tác quản lý nhà nước về y dược và an toàn thực phẩm được tăng cường⁷². Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình được triển khai tích cực, giữ vững mức sinh thay thế, chất lượng dân số

⁶⁸ Đến nay, toàn huyện có 12 sân vận động, 16 sân bóng đá mini, 122 sân bóng chuyên, 117 sân cầu lông, 10 sân tennis, 78 nhà tập luyện và thi đấu thể thao đa năng, 13 bể bơi...

⁶⁹ Trong nhiệm kỳ, có trên 2.800 sáng kiến; trong đó, 2.500 sáng kiến lĩnh vực giáo dục, trên 300 sáng kiến của cán bộ viên chức, công chức trên địa bàn huyện Mê Linh; có trên 30 sáng kiến được Thành phố công nhận.

⁷⁰ Bố trí 125 tỷ đồng trong giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cải tạo, nâng cấp 17 trạm y tế; đã đầu tư, cải tạo, nâng cấp 10 trạm y tế với tổng số kinh phí là 43,5 tỷ đồng; nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện từ 280 giường năm 2020 lên 320 giường năm 2025; số giường bệnh/1 vạn dân đạt 11,4 giường; số bác sĩ/1 vạn dân đạt 7,2 bác sĩ (tăng 1,6 bác sĩ/1 vạn dân so với năm 2020).

⁷¹ Năm 2023, huyện đã phối hợp với 13 bệnh viện tuyến Trung ương và Thành phố tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho 210.027 người dân, đạt 85% dân số toàn huyện, 100% người khám được nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý sức khỏe.

⁷² Phối hợp với Sở Y tế thẩm định, tái thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 333 nhà thuốc/quầy thuốc; thẩm định cấp giấy phép hoạt động cho 19 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

từng bước được nâng lên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội ngày càng cao⁷³; xã hội hóa hoạt động y tế từng bước được đẩy mạnh.

5.5. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm và giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho gia đình chính sách, người có công, diện bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn⁷⁴. Cuộc vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, phong trào “Tương thân tương ái”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” do các cấp, các ngành tổ chức đã thu hút được đông đảo người dân, doanh nghiệp tham gia, đóng góp đáng kể vào nâng cao chất lượng an sinh xã hội, nhất là đối với người nghèo, người có công với cách mạng. Công tác hỗ trợ, thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách nhân dịp Lễ, Tết được duy trì thường xuyên, nền nếp. Đặc biệt, thời điểm khó khăn nhất khi dịch Covid-19 bùng phát, đời sống của Nhân dân vẫn luôn được bảo đảm, kịp thời hỗ trợ các trường hợp khó khăn, không để ai phải thiếu đói, không để ai bị bỏ lại phía sau. Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm, đến nay đã tạo việc làm cho trên 17 nghìn lượt lao động. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ lệ lao động lĩnh vực nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Chính sách hỗ trợ vốn, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn phát huy hiệu quả tích cực⁷⁵. Các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

6. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

6.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các các chương trình, đề án của Huyện uỷ về công tác quốc phòng - an ninh⁷⁶. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2021; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự cho 18 xã, thị trấn. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và tuyển chọn gọi

⁷³ Tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2025 ước đạt 92,9% dân số toàn huyện; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH bắt buộc đạt 42,8%, BHXH tự nguyện đạt 1,56.%

⁷⁴ Hằng năm, trợ cấp thường xuyên cho trên 10.000 người. Đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 73 căn nhà cho các hộ gia đình khó khăn về nhà ở với tổng số tiền 5,14 tỷ đồng; giải quyết hơn 3000 hồ sơ đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 11 căn nhà cho các gia đình chính sách khó khăn về nhà ở với tổng số tiền 0,7 tỷ đồng; tu bổ, nâng cấp, xây mới 04 nghĩa trang liệt sĩ

⁷⁵ Hằng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện phối hợp thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho người lao động, giải ngân được trên 120 tỷ đồng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, giúp trên 25.000 khách hàng là hộ nghèo và các đối tượng chính sách có vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh, có việc làm ổn định.

⁷⁶ Chương trình số 11-CTr/HU, ngày 28/12/2020 về “Tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2020 - 2025”. Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm tình hình địa bàn của lực lượng vũ trang quân sự huyện, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”.

công dân nhập ngũ hàng năm đạt kết quả tốt, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao⁷⁷. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ⁷⁸, huấn luyện quân nhân dự bị, hội thi, hội thao và kiểm tra sẵn sàng động viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng, hiệu quả. Trình độ tổ chức chỉ huy, chất lượng chính trị và khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoàn thành vượt chỉ tiêu Chương trình 09 của Thành ủy; thực hiện tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và chính sách hậu phương quân đội⁷⁹. Các lực lượng vũ trang luôn phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ, chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phức tạp từ cơ sở, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống lụt bão và dịch Covid-19.

6.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các dịp Lễ, Tết, sự kiện chính trị quan trọng và hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đi qua, đến thăm, làm việc tại huyện. Phát hiện sớm và chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề tiềm ẩn phức tạp, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội⁸⁰. Công tác đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý các loại tội phạm, nhất là các băng nhóm tội phạm có tổ chức và tệ nạn xã hội kịp thời, nghiêm minh⁸¹. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được đẩy mạnh và đổi mới, phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; việc tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội được chú trọng; đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị được tăng cường, tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) so với nhiệm

⁷⁷ Tổ chức 754 lớp với 42.582 lượt người. Trong 5 năm (2020 - 2024) đã tuyển 895 công dân lên đường nhập ngũ (trong đó, nghĩa vụ quân sự: 737, nghĩa vụ công an: 158)

⁷⁸ Giai đoạn 2020-2024, đã xây dựng lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện 16.386 người (trong đó, năm 2020: 3.092 người; năm 2021: 2.847 người; năm 2022: 3.666 người; năm 2023: 3.378 người; năm 2024: 3.403 người).

⁷⁹ Xây dựng 09 trụ sở Ban CHQS cấp xã (Chi Đông, Thạch Đà, Tiến Thịnh, Tự Lập, Tiến Thắng, Hoàng Kim, Thanh Lâm, Văn Khê, Đại Thịnh, Tam Đồng); tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV: 23% (chỉ tiêu 22%), lực lượng DBĐV: 11% (chỉ tiêu 10%); thực hiện chính sách hậu phương quân đội với tổng số tiền chi trả trợ cấp là 477.900.000 đồng.

⁸⁰ Như vụ cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp vi phạm đất đai tại khu Ao Cá, thôn Đông Cao, xã Tráng Việt; tình hình phức tạp trước khi triển khai dự án công viên tưởng niệm thiên đường Thanh Túrc;...

⁸¹ Đã điều tra, khám phá 515/593 vụ, đạt 86,6%; bắt xử lý 1.246 đối tượng; trong đó, điều tra khám phá 410/488 vụ phạm pháp hình sự, 808 đối tượng phạm pháp hình sự, đạt 84%; 60 vụ, 75 đối tượng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; triệt phá 63 ổ nhóm tội phạm hình sự, bắt xử lý 204 đối tượng; lập hồ sơ đưa 05 đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; triệt phá 82 ổ cờ bạc, truy tố 415 đối tượng; 23 ổ mại dâm, truy tố 23 đối tượng. Phát hiện, xử lý hình sự 237 vụ, 403 đối tượng phạm tội về ma túy; lập hồ sơ đưa 115 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc; vận động 263 đối tượng đi cai nghiện tự nguyện. Phát hiện, điều tra, khám phá 163 vụ phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu; 514 vụ, 549 đối tượng vi phạm về môi trường. Bắt, vận động 30 đối tượng có quyết định truy nã (17 đối tượng do đơn vị ra quyết định, 13 đối tượng do đơn vị khác ra quyết định). Tỷ lệ giải quyết tin báo, giải quyết án hằng năm đều đạt và vượt so với tiêu chí Quốc hội giao.

kỳ trước; phòng, chống cháy, nổ có sự chuyển biến tích cực, không để xảy ra vụ việc gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường, huyện đã triển khai lắp đặt camera giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn (trên 400 điểm và hơn 1.000 camera thông minh), góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã, thị trấn và lực lượng an ninh trật tự cơ sở.

6.3. Công tác đối ngoại

Các hoạt động đối ngoại được triển khai đồng bộ, toàn diện. Mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố, quận, huyện bạn. Các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa được chú trọng, đạt kết quả bước đầu. Đã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh, truyền hình Trung ương, thành phố; khai thác, sử dụng nền tảng số, mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Youtube,... để tuyên truyền, quảng bá tới các nhà đầu tư ở trong nước và nước ngoài về hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của huyện nhằm huy động các nguồn lực phục vụ sự phát triển của huyện. Nhờ vậy, số lượng đối tác nước ngoài đến huyện làm việc, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh tăng lên. Trong nhiệm kỳ, huyện đã đón tiếp đoàn khách Thủ đô La Habana - Cộng hòa Cuba, đoàn cán bộ Thủ đô Viêng Chăn - Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tại huyện.

7. Công tác xây dựng chính quyền

7.1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, đúng luật. Hoạt động của HĐND các cấp có nhiều đổi mới, sáng tạo, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; chất lượng các kỳ họp, chất vấn và trả lời chất vấn, trách nhiệm giải trình được nâng lên⁸². Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình HĐND tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các nghị quyết của HĐND được chú trọng. Việc xây dựng, ban hành các nghị quyết và quyết định những vấn đề quan trọng theo thẩm quyền có nhiều đổi mới, chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế; hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát tập trung vào những vấn đề cấp thiết của đời sống kinh tế - xã hội, giúp các cơ quan chịu sự giám sát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành⁸³. Hoạt động tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tiếp công dân, giải

⁸² Đến tháng 11/2024, HĐND các cấp tổ chức 169 buổi chất vấn (huyện: 40; xã, thị trấn: 129). Tổng số câu hỏi chất vấn/tái chất vấn 435 (huyện: 131; xã, thị trấn: 304); số câu hỏi được cấp thẩm quyền trả lời 281 (huyện: 24; xã, thị trấn: 257); tổ tổ chức 26 buổi giải trình (huyện: 03; xã, thị trấn: 23).

⁸³ Đến tháng 11/2024, HĐND các cấp đã ban hành 888 nghị quyết (huyện: 104, xã, thị trấn: 784); triển khai 319 cuộc giám sát (huyện: 32 cuộc; xã, thị trấn: 287 cuộc); thẩm tra 5.353 báo cáo (huyện: 63; xã, thị trấn: 5.290)

quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nền nếp; những kiến nghị của cử tri và Nhân dân được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết⁸⁴. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định. Chất lượng đại biểu HĐND được nâng cao, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, được Nhân dân tín nhiệm.

7.2. Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp

Công tác quản lý, điều hành của UBND các cấp, nhất là UBND huyện có nhiều đổi mới theo hướng chủ động, quyết liệt, sâu sát, có trọng tâm, rõ nhiệm vụ từng tổ chức, cá nhân, gắn trách nhiệm người đứng đầu. Trong quản lý, điều hành, vừa kiên trì, kiên định mục tiêu; vừa chủ động tháo gỡ khó khăn, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện. Đối với những việc mới, việc khó vượt thẩm quyền, UBND huyện đã chủ động báo cáo, đề xuất, mời các đồng chí lãnh đạo thành phố về làm việc, qua đó đã giúp huyện giải quyết, tháo gỡ được nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc⁸⁵. Cùng với triển khai khối lượng công việc thường xuyên rất lớn, UBND các cấp đã tập trung hơn vào đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch và thu hút đầu tư. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy, nghị quyết của HĐND cùng cấp bằng các đề án, dự án, kế hoạch và huy động các nguồn lực để triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực đột phá. Công tác quản lý Nhà nước trên nhiều lĩnh vực được quan tâm, nhất là những lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm. Mối quan hệ công tác giữa HĐND với UBND ngày càng chặt chẽ, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hành động. Chú trọng cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân⁸⁶, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế phát sinh mới các khiếu nại vượt cấp và tập trung xử lý nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài.

7.3. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và đề án 06 của Chính phủ, đạt được những kết quả tích cực. Với phương châm “lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền”, các cấp,

⁸⁴ Đến tháng 11/2024, HĐND các cấp tổ chức được 269 cuộc tiếp xúc cử tri (huyện: 258 cuộc; xã, thị trấn: 11 cuộc); tiếp công dân 6.858 lượt (huyện: 1.416 lượt; xã, thị trấn: 5.442 lượt); tiếp nhận 1.199 kiến nghị của công dân (huyện: 472; xã, thị trấn: 727) đã chuyển kiến nghị của công dân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Kết quả, cấp huyện đã xử lý được 387/472 kiến nghị, đạt 82%; cấp xã, thị trấn đã xử lý được 724/727 kiến nghị, đạt 99,6% (03 kiến nghị đang giải quyết).

⁸⁵ Tiêu biểu như việc giải quyết đất dịch vụ thổ cư cho các hộ dân bị thu hồi đất thực hiện dự án từ khi còn ở tỉnh Vĩnh Phúc; đền bù, giải phóng mặt bằng, giải quyết tái định cư cho các hộ dân nằm trong dự án đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô, đoạn qua huyện...;

⁸⁶ Trong nhiệm kỳ, các cơ quan hành chính nhà nước đã tiếp 4.838 lượt công dân; trong đó, tiếp thường xuyên là 2.087 lượt công dân, tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo là 2.751 lượt công dân.

các ngành đã tăng cường rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa quy định, rút ngắn thời gian; công bố, niêm yết, công khai thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch⁸⁷. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, chất lượng giải quyết hồ sơ đã có sự cải tiến rõ rệt, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%⁸⁸, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính huyện, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số. Nhờ vậy, các chỉ số về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công của huyện tiếp tục được cải thiện rõ rệt qua từng năm⁸⁹. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng huyện thông minh được chú trọng, tạo sự chuyển biến rõ nét ở tất cả các cấp, các ngành⁹⁰. Đề án 06 của Chính phủ về phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt nhiều kết quả ấn tượng, là một “điểm sáng” trong chuyển đổi số của huyện nhiệm kỳ vừa qua⁹¹. Tăng cường rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; chấn chỉnh tình trạng cán bộ, công chức đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

8. Đổi mới, nâng cao hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

8.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Hoạt động của MTTQ và các tổ chức thành viên đã bám sát chủ trương của ngành dọc cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, đa dạng các hình thức tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hoạt động đền ơn đáp nghĩa,

⁸⁷ UBND huyện đã niêm yết, công khai 457 thủ tục hành chính (301 thủ tục cấp huyện, 156 thủ tục cấp xã); phê duyệt quy trình nội bộ (ngoài thủ tục hành chính); trong đó, cấp huyện 28 quy trình, cấp xã 121 quy trình; các phòng chuyên môn thuộc huyện đã cắt giảm thời gian giải quyết đối với 72 thủ tục hành chính, tiết giảm được 312/1.809 ngày; 18/18 xã, thị trấn, mỗi đơn vị đã cắt giảm thời gian giải quyết đối với 10 thủ tục hành chính, tiết giảm 373/2.041 ngày. Đặc biệt là, UBND huyện đã triển khai thực hiện mô hình “Ngày thứ Ba xanh” với 4 thủ tục hành chính, người dân đến nộp hồ sơ và lấy kết quả trong vòng 60 phút.

⁸⁸ Huyện đã triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu; tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết: 41355 hồ sơ, tiếp nhận 40.480 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả: 40.480 hồ sơ; các hồ sơ còn lại không đủ điều kiện

⁸⁹ Năm 2021, huyện xếp thứ 23/30 quận, huyện; năm 2022 xếp thứ 19/30 quận, huyện; năm 2023 xếp thứ 13/30 quận, huyện; năm 2024 xếp thứ .../30 quận, huyện.

⁹⁰ Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trên địa bàn huyện sử dụng chữ ký số, tất cả văn bản (trừ những văn bản mật) đều được giải quyết trên môi trường mạng; 18/18 xã, thị trấn thành lập tổ chuyên đổi số cộng đồng; 100% trường Tiểu học đã triển khai học bạ số trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, đã triển khai cấp chữ ký số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên các trường tiểu học và THCS; trên 90% người dân hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng trên địa huyện chuyển đổi từ lĩnh tiền mặt sang tài khoản cá nhân.

⁹¹ Công an huyện đã cấp CCCD gắn chip cho 100% công dân trên địa bàn huyện, xác thực và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 cho 86% công dân trên địa bàn huyện; bố trí 4 thiết bị đọc thẻ căn cước công dân gắn chip tại bệnh viện Đa khoa Mê Linh để áp dụng mô hình sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip thay thẻ bảo hiểm y tế, tạo thuận lợi cho công dân khi đến khám, chữa bệnh...

nhân đạo, từ thiện, chương trình an sinh xã hội; giữ gìn mối quan hệ đoàn kết ở khu dân cư, bảo vệ môi trường; xây dựng nếp sống văn minh, gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa⁹²; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác vận động, hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở ngày càng rõ nét. Việc tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và giám sát, phản biện xã hội có nhiều đổi mới, từng bước đi vào nề nếp, chất lượng được nâng lên⁹³. Phối hợp tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động tiếp xúc cử tri, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của huyện và triển khai lấy ý kiến của Nhân dân vào Luật đất đai, Luật Thủ đô, Luật dân chủ cơ sở.

8.2. Liên đoàn Lao động huyện: Tích cực giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao ý thức giai cấp, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân, lao động; phát động hiệu quả các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động. Tổ chức đối thoại giữa người lao động với chính quyền, chủ sử dụng lao động để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Mở rộng mặt trận tập hợp người lao động; xây dựng tổ chức công đoàn rộng khắp trong tất cả loại hình tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; đẩy mạnh các chương trình chăm lo, hỗ trợ công nhân⁹⁴. Tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

8.3. Hội Nông dân huyện: Có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, làm tốt chức năng đại diện, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân. Tích cực tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức pháp luật, khoa học, kỹ thuật cho nông dân⁹⁵; vận động và hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, liên kết, hợp tác phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn

⁹² Đến nay, MTTQ các cấp đã vận động vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” được trên 6,3 tỷ đồng, hỗ trợ xây mới 62 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo; ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được trên 4,1 tỷ đồng; xây, sửa 29 nhà tình nghĩa, trị giá trên 1.225 triệu đồng, tặng 371 sổ tiết kiệm trị giá 910 triệu đồng cho các đối tượng chính sách, người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vận động Quỹ “Vì biển, đảo Việt Nam” được gần 5 tỷ đồng; vận động ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt được gần 2 tỷ đồng; tổ chức 194 hội nghị tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; 186 hội nghị tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;...

⁹³ Đến nay, MTTQ các cấp đã tổ chức 116 hội nghị phản biện đối với 174 dự thảo đề án, kế hoạch về kinh tế, xã hội; tổ chức 108 đoàn giám sát độc lập đối với 206 lượt đảng ủy, UBND xã, thị trấn, trường học; phối hợp giám sát 227 cuộc

⁹⁴ Trong nhiệm kỳ, đã phát triển mới 42 công đoàn cơ sở với 1.682 đoàn viên, nâng tổng số công đoàn cơ sở lên 175 với 7.520 đoàn viên; thăm hỏi, trao trợ cấp cho 2.287 CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 1,1 tỷ đồng; hỗ trợ 22 CĐCS doanh nghiệp, 61 CNVCLĐ, 187 đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19 với số tiền trên 700 triệu đồng; chăm lo Tết cho 3.250 đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động 1,6 tỷ đồng; có 3.592 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho doanh nghiệp hơn 10 tỷ đồng; Chương trình “Tấm vé nghĩa tình” đã trao tặng 402 vé xe, trị giá 105 triệu đồng; Chương trình “Mái ấm công đoàn” đã trao tặng 8 căn nhà cho các gia đình công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí hỗ trợ 403,5 triệu đồng;...

⁹⁵ Tổ chức được 95 buổi tuyên truyền tới hơn 8.500 lượt hội viên nông dân

minh. Đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; xây dựng các mô hình tổ hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm⁹⁶, góp phần đưa nông nghiệp, nông thôn và đời sống nông dân ngày càng có sự chuyển biến tích cực. Quan tâm tập hợp, phát triển hội viên mới, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 3.796 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 29.785, sinh hoạt ở 98 chi hội, 199 tổ hội.

8.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Chỉ đạo các cấp hội phụ nữ thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ; tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; chú trọng phát triển hội viên, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, giới thiệu việc làm, phát triển kinh tế thoát nghèo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc⁹⁷. Tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động thiết thực, hiệu quả, nhất là phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc, văn minh”, “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, góp phần quan trọng vào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chủ động tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em⁹⁸.

8.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện: Có nhiều đổi mới trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên. Thực hiện tốt việc tập hợp thanh niên tham gia các phong trào hành động cách mạng, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng⁹⁹; cổ vũ và đồng hành với thanh niên trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, phát triển kinh tế. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú kết nạp Đảng được chú trọng, nhiệm kỳ vừa qua đã giới thiệu kết nạp 400 đảng viên là đoàn viên ưu tú; phát triển đoàn viên mới được quan tâm, tổng số đoàn viên toàn huyện trên 7.000 đoàn viên.

8.6. Hội Cựu chiến binh huyện: Làm tốt công tác vận động cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; tập trung xây dựng tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Hội và

⁹⁶ Trong nhiệm kỳ, có 68.294 lượt hộ hội viên đạt danh hiệu hộ SXKD giỏi các cấp (trong đó, có trên 15.000 hộ đạt SXKD giỏi cấp thành phố, doanh thu từ 200 triệu đồng/1 năm trở lên); xây dựng được 42 mô hình kinh tế có hiệu quả; vận động, hướng dẫn thành lập được 9 HTX, 90 Tổ hợp tác trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi thủy sản và kinh doanh dịch vụ với gần 2.000 thành viên; tiêu biểu như: HTX Thành tâm xã Tráng Việt, HTX Trọng Nghĩa-xã Tiên Thịnh, Hợp tác xã Chuối Hoàng Kim, Hợp tác xã Lúa Côm xã Tam Đồng...

⁹⁷ Trong nhiệm kỳ đã phát triển mới 2.000 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 39.977 hội viên; giới thiệu việc làm cho 2.557 lao động nữ, dạy nghề cho 725 hội viên, hỗ trợ khởi nghiệp cho 74 phụ nữ với số tiền trên 1 tỷ đồng; giúp sức 41/41 hộ nghèo thoát nghèo; các cấp Hội nhận ủy thác cho vay từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng 367.3 tỷ đồng cho 7458 hội viên phụ nữ vay vốn

⁹⁸ Triển khai mô hình chuyên sâu “Điểm nhân ái” thu được 3,52 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động vì phụ nữ và trẻ em nghèo; thực hiện Chương trình “Mẹ đỡ đầu” đã đỡ đầu được 283 lượt trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí là 1,7 tỷ đồng và nhiều chương trình “Đồng hành cùng con”, “Nâng bước con đến trường”...

⁹⁹ Tiêu biểu như: Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè; tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới (xây dựng các tuyến đường hoa kiêu mẫu); tình nguyện tham gia phòng, chống Covid-19 (huy động, cung cấp khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay, kính chắn bọt, sữa, thực phẩm cho các y, bác sỹ tuyến đầu phòng, chống dịch tại Bệnh viện Đa khoa, bệnh viện dã chiến, Trung tâm y tế, các chốt phòng, chống dịch,... trị giá trên 70 triệu đồng)

nhiệm vụ cấp ủy giao. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; gương mẫu thực hiện các cuộc vận động, phong trào của địa phương. Phối hợp chăm lo giáo dục thế hệ trẻ; thực hiện tốt công tác nghĩa tình đồng đội, phát triển hội viên¹⁰⁰.

8.7. Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp: Hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và các quy định của pháp luật. Đã bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đóng góp tích cực vào thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng yếu thế; đẩy mạnh phong trào khuyến học, xây dựng đời sống văn hóa phong phú ở cơ sở.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

- **Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng:** Đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng chưa hiệu quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao. Công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa tốt, còn tình trạng đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, ảnh hưởng tới uy tín của Đảng bộ. Công tác phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn còn gặp khó khăn.

- **Về phát triển kinh tế:** Quy mô nền kinh tế nhỏ, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp; chất lượng tăng trưởng chưa tạo ra bước đột phá mạnh mẽ cho phát triển nhanh, bền vững¹⁰¹; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng chậm, chưa rõ nét, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 6,3%, cao hơn mục tiêu Đại hội (4% - 6%). Thu ngân sách hằng năm và cả nhiệm kỳ đều vượt mục tiêu đề ra, nhưng còn phụ thuộc nhiều vào nguồn đầu giá đất, nên chưa có tính bền vững.

Nông nghiệp phát triển chưa bền vững, hiệu quả chưa cao; sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa chưa nhiều, quy mô nhỏ, còn hiện tượng người dân bỏ ruộng không canh tác. Hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp còn thấp; liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản chưa được như mong muốn.

Phát triển công nghiệp còn khó khăn, nhất là tiến độ triển khai dự án khu công nghiệp Quang Minh II chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu CNH-HĐH của huyện. Chưa thu hút được nhiều dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn; đa số cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, chủ yếu là gia công và sản xuất các sản phẩm thông thường.

¹⁰⁰ Trong nhiệm kỳ đã đã xây dựng được 11 nhà tình nghĩa cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 430 triệu đồng; kết nạp 893 hội viên mới, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 10.623 hội viên.

¹⁰¹ Tăng trưởng chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp, nhưng lại phụ thuộc nhiều vào khu vực nước ngoài (FDI); doanh nghiệp tư nhân địa phương số lượng ít, quy mô nhỏ, chưa thể hiện được vai trò là lực lượng nòng cốt của kinh tế huyện.

Dịch vụ tuy khởi sắc nhưng phát triển còn chậm, chưa có các loại hình dịch vụ hiện đại, có tính hấp dẫn và bền vững cao. Lĩnh vực du lịch còn nặng tính tự phát, chưa phát huy được các tiềm năng, lợi thế của huyện; công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác phát triển du lịch còn hạn chế; cơ sở vật chất phụ trợ còn thiếu, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn.

- **Về xây dựng, quản lý, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường:** Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông đang trong quá trình đầu tư nên chưa đồng bộ, tính kết nối chưa cao, còn nhiều bất cập. Tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ xử nước thải đô thị, làng nghề chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra (tỷ lệ đô thị hóa đạt 15,22%, mục tiêu Đại hội là 60%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt 5%, mục tiêu Đại hội là 60%; tỷ lệ nước thải làng nghề được xử lý đạt 80%, mục tiêu Đại hội là 100%). Nhận thức về bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân và doanh nghiệp còn thấp; một số vấn đề phát sinh liên quan đến thu gom, xử lý nước thải, rác thải, ô nhiễm môi trường tại một số địa phương, khu công nghiệp chưa được giải quyết triệt để, gây bức xúc trong Nhân dân.

- **Về phát triển văn hóa:** Phát triển văn hóa chưa đồng bộ với phát triển kinh tế. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Một số di tích lịch sử, văn hóa xuống cấp, chưa được trùng tu, sửa chữa, nâng cấp. Quản lý nhà nước về văn hóa có mặt còn hạn chế, văn hóa ứng xử trong gia đình và nơi công cộng có sự chuyển biến nhưng chậm.

- **Về phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo tuy được quan tâm, nhưng chưa thật sự trở thành động lực chính để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững.

Chất lượng giáo dục toàn diện còn thấp, nhất là môn tiếng Anh chưa cập nhật bằng chung của thành phố. Chất lượng giáo dục mũi nhọn, điểm trung bình các môn thi vào lớp 10 trung học phổ thông công lập và tốt nghiệp trung học phổ thông còn có khoảng cách khá xa so với các quận nội thành. Trình độ giáo viên chưa đồng đều; khả năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và trong công tác quản lý, điều hành của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế. Chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp yêu cầu thị trường.

- **Về đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao phúc lợi, chất lượng cuộc sống của Nhân dân:** Chất lượng khám, chữa bệnh tuy đã được cải thiện, nhưng chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân; trình độ đội ngũ cán bộ y tế chưa đồng đều, thiếu cán bộ chuyên khoa sâu. Hộ nghèo tuy không còn nhưng chưa thật bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Tuổi thọ của người dân bình quân tăng nhưng chất lượng cuộc sống chưa cao.

- **Về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và đảm bảo an ninh, quốc phòng:** Một số vụ việc liên quan đến đất đai chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, gửi đơn vượt cấp. Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật và tai nạn giao thông tuy đã được kiềm chế nhưng chưa bền vững; hoạt động của tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm công nghệ cao, tệ nạn ma túy, tình hình cho vay nặng lãi diễn biến khá phức tạp.

- **Về công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan chính quyền:** Kỳ luật hành chính có chuyển biến nhưng chậm. Cải cách hành chính tuy đã được đẩy mạnh, nhưng chưa thực sự quyết liệt; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của một số địa phương còn mang tính hình thức; thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực tuy đã được cắt giảm, nhưng vẫn còn phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản cát còn để xảy ra sai phạm.

- **Hoạt động của của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:** Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân ở một số địa phương, đơn vị chưa thật hiệu quả. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng hội viên, đoàn viên và Nhân dân có lúc, có việc chưa kịp thời, chưa tích cực tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp, nổi cộm tại cơ sở. Một số cuộc vận động, phong trào thi đua còn hình thức, hiệu quả chưa cao, còn tình trạng hành chính hóa trong hoạt động.

2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Do tác động phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, nhất là hậu quả của đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống người dân; ảnh hưởng đến mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo, điều hành của huyện.

- Do yếu tố lịch sử, nguồn gốc đất đai từ nhiều khóa trước để lại rất phức tạp. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật mới về đất đai thay đổi, gây khó khăn cho giải phóng mặt bằng; quy trình thủ tục về đầu tư xây dựng theo các Luật mới có nhiều thay đổi dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án.

- Xuất phát điểm nền kinh tế của huyện thấp, nguồn lực đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, thiếu đồng bộ, đặt ra những khó khăn trong việc thu hút đầu tư.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Trong chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể có lúc, có việc chưa thật sâu sát, quyết liệt; năng lực lãnh đạo, tư duy, tầm nhìn, phương thức lãnh đạo còn hạn chế, chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu chỉ đạo của huyện.

- Công tác quản lý, điều hành ở một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, thiếu năng động, sáng tạo, còn có tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc còn bị động, thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Ý thức trách nhiệm, vai trò nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ở một số địa phương, đơn vị chưa thực sự được đề cao; kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, tính năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ chưa cao, còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

- Nền kinh tế của huyện đang trong giai đoạn chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, xuất phát điểm thấp, năng lực nội tại còn hạn chế, nhưng việc xác định một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội chưa sát với nguồn lực và điều kiện thực tế nên khó thực hiện (chỉ tiêu về xử lý nước thải đô thị, làng nghề; tỷ lệ đô thị hóa).

- Môi trường đầu tư kinh doanh tuy được cải thiện, nhưng chưa thật sự thông thoáng; chưa có giải pháp đủ mạnh và hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào huyện; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp còn hạn chế, chưa tạo được sự bứt phá để phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Năm năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện đã phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, nỗ lực sáng tạo nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, tiến hành toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (khoảng 8,6%). Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện hai khâu đột phá đạt được những kết quả tích cực. Môi trường đầu tư kinh doanh từng bước được cải thiện; nhiều vấn đề khó, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ các năm trước đã được tập trung giải quyết, đạt kết quả bước đầu. Hệ thống kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội từng bước được cải thiện; thu ngân sách trên địa bàn hằng năm luôn vượt dự toán được giao. Công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch có bước tiến quan trọng. Hoàn thành xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn huyện; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bước đầu đạt kết quả quan trọng. Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển văn hóa, xây dựng con người Mê Linh...có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt nổi bật, là địa phương đầu tiên trong cả nước tổ chức khám, quản lý sức khỏe miễn phí cho người dân; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, toàn

huyện không còn hộ nghèo. Sự thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; quan hệ đối ngoại từng bước mở rộng, uy tín của huyện được nâng cao, tạo nền tảng, vị thế và điều kiện mới để Mê Linh cùng Thủ đô và cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tuy nhiên, Mê Linh vẫn là một huyện còn nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm; năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn thấp; một số chỉ tiêu khó chưa đạt mục tiêu đề ra¹⁰²; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn bất cập, chưa đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa thực hiện tốt; tội phạm và tệ nạn ma túy còn tiềm ẩn phức tạp. Công tác cải cách hành chính và năng lực chỉ đạo, điều hành, phối hợp của một số ngành, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả; trình độ năng lực, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của một phần cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là trong Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy các cấp, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân cùng hướng tới mục tiêu vì sự phát triển của huyện. Phải coi công tác cán bộ là “then chốt của then chốt” để tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện là nhân tố quyết định thành công các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

Hai là, mọi chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền các cấp phải xuất phát từ cuộc sống, thể hiện được quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “ý Đảng - lòng Dân”; kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của Nhân dân làm thước đo đánh giá cán bộ và hiệu quả công việc.

Ba là, phát huy truyền thống cách mạng, anh hùng của quê hương và thành tựu đã đạt được của các nhiệm kỳ trước; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của thành phố Hà Nội; khai thác tiềm năng, lợi thế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh thu hút đầu tư, quan tâm tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh

¹⁰² Tỷ lệ đô thị hóa đạt 15,22%, chỉ tiêu Đại hội là 60%; tỷ lệ xử nước thải đô thị được xử lý đạt 5%, chỉ tiêu Đại hội là 60%; tỷ lệ nước thải làng nghề được xử lý đạt 80%, chỉ tiêu Đại hội là 100%.

doanh. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, làm việc nào dứt việc đó; năng động, sáng tạo, chọn đúng thứ tự ưu tiên, các lĩnh vực trọng tâm, khâu đột phá để chỉ đạo thực hiện; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm.

Bốn là, phát triển kinh tế phải đảm bảo hài hòa giữa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người và giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; lấy giá trị văn hóa, con người Mê Linh và chất lượng giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ làm nền tảng, động lực, sức mạnh nội sinh quan trọng để phát triển nhanh, bền vững.

Năm là, thường xuyên chăm lo, củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm bắt, dự báo đúng tình hình, giải quyết linh hoạt, kịp thời, hiệu quả các vấn đề nảy sinh ngay từ cơ sở, không để phát sinh các điểm nóng, vụ việc phức tạp, tạo môi trường ổn định cho phát triển.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT; NHỮNG CHỈ TIÊU CHÍNH, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU, KHẤU ĐỘT PHÁ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA HUYỆN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH TRONG 5 NĂM TỚI

1. Dự báo tình hình thế giới và khu vực

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội; tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, an ninh lương thực gia tăng; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

2. Dự báo tình hình trong nước

Sau 40 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới, sức mạnh tổng hợp quốc gia, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước tiếp tục được nâng lên, là tiền đề quan trọng để hướng tới thực hiện thành công mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, tạo nền tảng cho việc thực hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập nước. Vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao; phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ngày càng được đổi mới, hiệu quả hơn. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục đẩy mạnh, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Nền kinh tế phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng cao so với mức bình quân của thế giới. Đời sống mọi mặt của Nhân dân được nâng cao, công bằng xã hội ngày càng được đảm bảo tốt hơn...Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới còn nhiều khó khăn,

bất định như hiện nay, với một quốc gia có độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài còn hạn chế, những yếu tố đột xuất, bất ngờ vẫn tiềm ẩn rủi ro, khó dự báo. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch chống phá ngày càng quyết liệt, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Những vấn đề này sẽ tác động tiêu cực tới tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước, Thủ đô nói chung và của huyện Mê Linh nói riêng.

3. Dự báo tình hình Thủ đô

Các thành tựu, kinh nghiệm thu được sau gần 40 năm đổi mới đã tạo đà cho thế và lực cùng uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao trong thời gian tới. Với vai trò quan trọng, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đầu tàu kinh tế - văn hoá - khoa học - giáo dục của cả nước, thành phố luôn nhận được sự giúp đỡ đặc biệt của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Đặc biệt, khi Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành, Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô mới¹⁰³ được phê duyệt sẽ tạo thuận lợi để Hà Nội bứt phá. Bên cạnh đó, Hà Nội cũng đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án giao thông trọng điểm; trong đó có đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô, đoạn qua huyện Mê Linh. Đây là cơ hội, mang lại nhiều lợi ích thiết thực, tạo động lực mới cho huyện phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, Thủ đô cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu, nhưng chưa tạo ra đột phá; những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thế giới, khu vực, trong nước cũng như những khó khăn, vướng mắc, trở ngại vốn có của Thủ đô, như sức ép về dân số, quá tải về hạ tầng kỹ thuật - xã hội, ô nhiễm môi trường, úng ngập, tệ nạn xã hội, nguy cơ cháy nổ, tai nạn giao thông,...chưa thể khắc phục trong một sớm một chiều, tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố.

3. Thuận lợi và thách thức đối với huyện Mê Linh

3.1. Thuận lợi

Với vị trí quan trọng là cửa ngõ phía Bắc thành phố Hà Nội, Mê Linh được biết đến là vùng đất trồng hoa nổi tiếng cả nước, được quy hoạch trở thành thành phố trực thuộc Thủ đô; nơi có nhiều du địa, tiềm năng, lợi thế; hội tụ khá đầy đủ các yếu tố thuận lợi về giao thông¹⁰⁴, đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu...Những yếu tố

¹⁰³ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; trong đó, huyện Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh được định hướng là thành phố Bắc sông Hồng trực thuộc Thủ đô.

¹⁰⁴ Nổi bật như: Sân bay quốc tế Nội Bài, có đủ các loại hình giao thông đường bộ (đường Vành đai 3 - đường Võ Văn Kiệt đi qua; đường trục trung tâm đô thị mới Mê Linh kết nối Hà Nội với các tỉnh phía bắc. Đặc biệt, trên địa bàn huyện đang triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng giao thông lớn như tuyến đường Vành đai 4-cầu Hồng Hà, tuyến đường Vành đai 3,5-cầu Thượng Cát, đường Tiên Phong-Tự Lập, đường Cảng Chu Phan-Quốc lộ 2, đường đê sông Hồng...); đường thủy (sông Hồng), đường sắt (Hà Nội-Lào cai) đi qua...Bên cạnh đó, quỹ đất đô thị khá rộng lớn (khoảng 7000ha)...

“thiên thời, địa lợi, nhân hòa” này nếu được khai thác hiệu quả, kết nối thông qua đầu tư phát triển hệ thống giao thông thì Mê Linh sẽ có cơ hội rất lớn để phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch lâu dài, nông nghiệp toàn diện, bền vững trong tương lai.

Những thành tựu, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, nhất là tiềm lực, vị thế và uy tín của huyện được tạo dựng trong nhiệm kỳ vừa qua; nguồn lực được tăng cường mạnh mẽ hơn; môi trường kinh doanh đã và đang thể hiện sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, là những yếu tố thuận lợi, mở ra thời cơ mới cho huyện phát triển nhanh, bền vững.

Đội ngũ cán bộ các cấp trưởng thành hơn về mọi mặt. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Tiềm năng con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng và các đặc tính tốt đẹp của con người Mê Linh, nhất là tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, sự tin tưởng, đồng thuận của Nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đã và đang là thế mạnh, động lực tinh thần to lớn, đưa huyện bước vào một giai đoạn phát triển mới.

3.2. Thách thức

Nội tại nền kinh tế của huyện có nhiều điểm yếu cần khắc phục; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng mới đạt kết quả ở bước đầu; việc thực hiện các khâu đột phá tuy có chuyển biến, nhưng chưa mang lại hiệu quả rõ nét; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ; nguồn thu ngân sách chủ yếu từ thu tiền sử dụng đất nên chưa có tính bền vững.

Huyện Mê Linh đang trong quá trình đô thị hóa, đặt ra thách thức giữa phát triển công nghiệp hoá, đô thị hoá nhanh với giải quyết vấn đề môi trường sống; giữa tăng trưởng nhanh đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động trực tiếp đến mọi mặt đời sống xã hội; trong khi đó, chất lượng nguồn nhân lực của huyện, kể cả trong bộ máy hệ thống chính trị và nhân lực lao động ngoài xã hội còn hạn chế; lao động nông thôn có xu hướng già hoá; năng suất lao động và thu nhập bình quân của người dân nông thôn nhìn chung còn thấp. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của huyện.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng tuy đã được nâng lên, nhưng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; còn một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, thiếu nêu gương, vi phạm đến mức phải xem xét kỷ luật là nguy cơ kìm hãm sự phát triển, đòi hỏi Đảng bộ

huyện phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt hơn nữa để vượt qua thách thức, đưa huyện bước vào giai đoạn phát triển mới.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT; NHỮNG CHỈ TIÊU CHÍNH, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU, KHẤU ĐỘT PHÁ CỦA HUYỆN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Kế thừa thành quả và kinh nghiệm của các nhiệm trước, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện gắn với tinh giản tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng động, dám nghĩ, dám làm, hết lòng, hết sức phụng sự Nhân dân. Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững gắn với phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, huyện trở thành đô thị văn minh, hiện đại, vững bước lên thành phố trực thuộc Thủ đô.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Về kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2025 - 2030, đạt từ 8,2 - 8,8%.

(2) Cơ cấu kinh tế đến năm 2030 (giá thực tế): dịch vụ 7% - 8%; nông nghiệp dưới 5%.

(3) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hàng năm (thu nội địa) đạt 2.000 tỷ đồng.

- Về văn hóa - xã hội

(4) Tỷ lệ trường học công lập (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia đạt trên 95%.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 62%.

(6) Duy trì 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về chuẩn y tế xã.

(7) Tỷ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa” từ 90 - 91%; tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu “Làng văn hóa” từ 87 - 90%; tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa” từ 90 - 96%;

(8) Duy trì không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của thành phố.

- Về đô thị, nông thôn và môi trường

(9) Huyện đạt nông thôn mới nâng cao.

(10) Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu (lũy kế) 63%.

(11) Tỷ lệ hộ dân được cung cấp và sử dụng nước sạch 100%.

(12) Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường:

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn 100%;

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 100%;

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 100%;

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 30%.

(13) Tỷ lệ đô thị hóa 60%.

- Về xây dựng Đảng

(14) Kết nạp đảng viên mới hằng năm từ 180 - 200 đảng viên.

(15) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm phấn đấu đạt trên 90%.

(16) Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm phấn đấu trên 90%.

3. Những nhiệm vụ chủ yếu và khâu đột phá

3.1. Nhiệm vụ chủ yếu

(1) Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

(2) Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ, sản xuất hàng hóa quy mô lớn và tham gia vào chuỗi giá trị; phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế cao nhất, tất cả vì mục tiêu nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống người dân.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường cắt giảm, đơn giản hoá, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thông qua chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư, huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng; phát triển nhanh và đồng bộ hạ tầng kinh tế, xã

hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông khung có tính kết nối cao để mở rộng không gian phát triển.

(4) Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội và xây dựng con người Mê Linh phát triển toàn diện cả về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể chất và năng lực, thực sự là nền tảng phát triển, là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển huyện nhanh, bền vững; chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ.

(5) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại nhằm nâng cao vị thế và uy tín của huyện đối với Thủ đô.

3.2. Khâu đột phá

(1) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có ý thức, trách nhiệm, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân và khát vọng phát triển huyện.

(2) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên hạ tầng giao thông khung có tính kết nối, giao thông đô thị và nông thôn.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

1.1. *Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu; vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỉ trọng nông nghiệp. Trong đó xác định, công nghiệp là động lực chủ yếu; dịch vụ là điều kiện thúc đẩy; nông nghiệp là lợi thế, nền tảng của nền kinh tế. Dựa trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của huyện để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển nhanh các ngành kinh tế chủ lực, có giá trị gia tăng cao; ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất lao động, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải quyết hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém cả trước mắt lẫn lâu dài của nền kinh tế; huy động, khơi dậy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài và trong dân để giữ vững, thúc đẩy nhịp tăng trưởng. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ.

1.2. *Phát triển công nghiệp - xây dựng*

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, lấy công nghiệp làm trụ cột, động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các lĩnh vực khác. Tập trung thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đồng bộ, hiện đại; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo tinh thần doanh nghiệp phải được hỗ trợ tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất, từ tìm hiểu, lập dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng đến quá trình sản xuất kinh doanh. Chuyển trọng điểm thu hút, hợp tác đầu tư từ số lượng sang chất lượng; ưu tiên các doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu, có năng lực về tài chính, sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm đất, đảm bảo môi trường, giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động, đóng góp lớn cho ngân sách huyện. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch, như: Khu công nghiệp Quang Minh II, Khu công nghiệp Tiến Thắng. Báo cáo, đề xuất UBND Thành phố phê duyệt phát triển cụm công nghiệp Tiến Thịnh - Vạn Yên. Hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, tạo nên tính đa dạng của sản phẩm công nghiệp địa phương, kết hợp với phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nâng cao chất lượng, hiệu quả các vật liệu xây dựng; khuyến khích nghiên cứu, phát triển và sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới.

1.3. Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, đẩy mạnh phát triển du lịch

Chủ động, tích cực, sáng tạo, dám đột phá với những hướng đi, cách làm mới để ngành dịch vụ tiến xa hơn nữa, tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện, nhất là lợi thế về các loại hình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy) và gần sân bay quốc tế Nội Bài. Tập trung phát triển nhanh một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, ví dụ như: thương mại, vận tải, logistics... để trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển đa phương tiện, kết nối liên vùng, nhất là vùng đồng bằng sông Hồng và các tỉnh phía Bắc. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ; khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, nâng cấp các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đô thị và nông thôn; ưu tiên phát triển chợ đầu mối. rà soát nhu cầu cần thiết để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ theo mô hình văn minh, an toàn thực phẩm; chú trọng phát triển cửa hàng tiện lợi, hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Hiện đại hóa và mở rộng dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và hỗ trợ kinh doanh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chú trọng phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử. Tập trung nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ đời sống người dân như: giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe, môi trường,... khuyến khích phát triển các dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ việc làm v.v.

Tận dụng tối đa lợi thế về nguồn lực, vị trí địa lý, văn hóa truyền thống để phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng. Quan tâm trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng hiện có để trở thành điểm đến du lịch; gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa¹⁰⁵ và xây dựng các sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, chất lượng cao. Tăng cường liên kết tổ chức các tour du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại các làng nghề truyền thống; du lịch văn hóa, tâm linh tại Di tích quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng và Đồi 79 mùa Xuân,... Tăng cường quảng bá hình ảnh “Đất và Người Mê Linh” đổi mới, phát triển, thân thiện.

1.4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

a) Phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học-công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Cùng với quá trình đô thị hóa¹⁰⁶, ngành nông nghiệp huyện chuyển mạnh mẽ từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp đô thị theo hướng nâng cao giá trị, thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường; nâng cao sản lượng đồng thời với chú trọng chất lượng. Tiếp tục cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, kết hợp với phát triển du lịch. Phát huy tiềm năng, lợi thế của các xã, thị trấn, khuyến khích chuyển diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang phát triển các loại cây, con có hiệu quả kinh tế cao hơn, phù hợp với yêu cầu của thị trường, khắc phục tình trạng đất ruộng hoang, hoặc sử dụng đất nông nghiệp kém hiệu quả. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới, nâng cao chất lượng trong mọi khâu, mọi lĩnh vực của sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, tuân thủ quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, kiểm định chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm. Thúc đẩy hợp tác liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực và đặc thù của huyện nhằm nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của thị trường và hướng tới xuất khẩu. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị, chú ý đến kho lạnh bảo quản nông sản để người nông dân có thể ký gửi sản phẩm khi cung vượt cầu. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực,

¹⁰⁵ Toàn huyện có 161 di tích lịch sử, văn hóa; 74 di tích đã được xếp hạng; trong đó, di tích Quốc gia đặc biệt đền Hai Bà Trưng được công nhận là “điểm đến du lịch của thành phố”; 25 di tích quốc gia và 48 di tích cấp tỉnh, thành phố.

¹⁰⁶ Theo quy hoạch vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ban Thường vụ Thành ủy đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch vùng huyện Mê Linh với tỷ lệ diện tích phát triển đô thị lên 70%

trình độ, học vấn cho nông dân; hỗ trợ nông dân ứng dụng chuyển đổi số, liên kết hợp tác để giúp nông dân nghĩ lớn, làm lớn, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn.

Xây dựng, phát triển mô hình nông nghiệp đô thị, trọng tâm là trồng trọt để tận dụng các diện tích đất, không gian đô thị có thể thực hiện sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm sạch cung cấp, tiêu thụ tại chỗ; đồng thời, tạo cảnh quan, cải thiện môi trường như: mô hình về rau quả, hoa cây cảnh, nông nghiệp trải nghiệm sinh thái, du lịch... Phát triển chăn nuôi cả về số lượng và chất lượng; chuyển đổi mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang tập trung, quy mô công nghiệp xa khu dân cư, thân thiện với môi trường; khai thác hiệu quả, tận dụng điều kiện tự nhiên mặt nước sông, hồ, vùng trũng để nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh, bán thâm canh.

b) Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng hiện đại gắn với quá trình đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt; tập trung thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu với lộ trình, nguồn lực cụ thể, cách làm mới, sáng tạo. Phát triển nông thôn mới theo hướng đô thị nông nghiệp công nghệ cao; duy trì, mở rộng ngành nghề nông thôn, phát triển các làng nghề truyền thống thân thiện với môi trường, gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm; tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp và dịch vụ. Lồng ghép các nguồn vốn, huy động các nguồn lực để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn; trong đó, ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông liên thôn và đường giao thông ngõ xóm theo hướng nhựa hóa, đồng bộ với hệ thống chiếu sáng, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của người dân; chỉnh trang khu vực nông thôn “sáng - xanh - sạch - đẹp”; thực hiện nếp sống văn hoá lành mạnh, phong phú; bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, được sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau, để nông thôn Mê Linh thực sự là “nơi đáng sống”.

1.5. Thu, chi ngân sách trên địa bàn

Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu bền vững. Hằng năm, lập, giao dự toán thu ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ, bao quát hết nguồn thu; rà soát, quản lý chặt chẽ các nguồn thu mới phát sinh, doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh mới ra kinh doanh; xây dựng kế hoạch thu hút, tạo nguồn thu bền vững, lâu dài từ sản

xuất, kinh doanh, dịch vụ và đất đai; đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu và nợ đọng thuế¹⁰⁷; phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, thu ngân sách trên địa bàn huyện tăng bình quân 7 - 9%/năm.

Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện phân bổ chi ngân sách tập trung, tránh dàn trải, lãng phí. Việc phân bổ, quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách phải tuân thủ Luật Đầu tư công; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết gắn với đẩy mạnh thực hiện tự chủ các đơn vị sự nghiệp công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

1.6. Phát triển các thành phần kinh tế

Phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, đảm bảo các doanh nghiệp đều bình đẳng trên các quy định của pháp luật. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đổi mới tư duy, lề lối làm việc, cách nghĩ, cách làm; xem doanh nghiệp tư nhân là nguồn lực, là động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế của huyện. Trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”, các cấp ủy, chính quyền phải luôn đồng hành, lắng nghe, chia sẻ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, triển khai các hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút ngày càng nhiều nông dân và các hộ kinh doanh tham gia kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ, thương mại. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo; doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm chủ lực, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của huyện và phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm, phát triển du lịch nông thôn. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý nhà nước hành chính sang phục vụ doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Mê Linh mạnh cả về số lượng và chất lượng. Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

1.7. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

a) Thu hút đầu tư

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo sức hấp dẫn mới để thu hút đầu tư; đột phá trong huy động, sử dụng tối ưu các nguồn lực bên trong, bên ngoài và trong dân để phát

¹⁰⁷ Nhất là các khoản thu từ đất; kinh doanh thương mại điện tử; xây dựng cơ bản; kinh doanh xăng dầu; các đơn vị có khoản thu từ phí chuyển sang giá dịch vụ mà Nhà nước không định giá; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ cá nhân kinh doanh;...

triển đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng đất đai, hạ tầng, nguồn nhân lực, nhất là nhân lực được đào tạo nghề để đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư theo nguyên tắc chủ động thu hút có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu; ưu tiên các dự án tiết kiệm năng lượng, sử dụng lao động tại chỗ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; đầu tư phát triển ngành nghề mới, sản phẩm mới, sản phẩm chủ lực của huyện. Đề nghị từ chối những dự án có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế. Đề xuất thu hồi đất các dự án chậm tiến độ, không triển khai để tăng quỹ đất, thu hút các nhà đầu tư khác có năng lực hơn.

b) Sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

Đẩy mạnh thực hiện khâu đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm về giao thông có tính kết nối với các vùng động lực, hành lang kinh tế của Thủ đô và các địa phương bạn để mở rộng không gian phát triển. Đầu tư phải có trọng tâm, tránh dàn trải, kéo dài. Tích cực phối hợp chặt chẽ với thành phố và các địa phương để đầu tư hoàn thành các công trình giao thông mang tính liên kết vùng và liên vùng, đặc biệt là đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô, đoạn qua huyện. Tiếp tục đề nghị thành phố đầu tư 07 dự án hạ tầng khung¹⁰⁸, tạo thành mạng lưới giao thông đối nội, đối ngoại hợp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Cùng với quan tâm đầu tư lĩnh vực giao thông, chú trọng đầu tư hạ tầng điện, bảo đảm cung cấp đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước, gắn với phòng, chống thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng đồng bộ, hiện đại hạ tầng đô thị, tạo bứt phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, đáp ứng tiêu chí huyện lên quận hoặc thành phố trực thuộc Thủ đô; ưu tiên nguồn lực đầu tư kiên cố trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học, đáp ứng tiêu chí chuẩn quốc gia. Huy động các nguồn lực xã hội hóa để tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, lịch sử. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án

¹⁰⁸ Tổng mức đầu tư là 14.355 tỷ đồng cho các tuyến: Vành đai 3; Vành đai 3,5; tuyến đường nối Vành đai 4 tới tỉnh Vĩnh Phúc (đường Tiên Phong - Tự Lập, giai đoạn 2); tuyến đường Cảng Chu Phan đi Quốc lộ 2 tỉnh Vĩnh Phúc (giai đoạn 2); đường trục trung tâm đô thị mới Mê Linh (giai đoạn 2); tuyến từ nút giao Cổ Ngựa xã Tiên Phong đi tới đường Võ Văn Kiệt (LK46); tuyến Tiên Phong - Đại Mạch...

đầu tư một cách công khai, minh bạch, bảo đảm việc huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn; lấy đầu tư công kích hoạt và dẫn dắt đầu tư tư, tăng cường hợp tác công tư; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án hạ tầng quan trọng.

2. Công tác quy hoạch; xây dựng và quản lý đô thị

2.1. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

Xác định rõ công tác quy hoạch là nhiệm vụ hàng đầu, tạo khung pháp lý, là công cụ quan trọng để hoạch định các định hướng không gian phát triển, phân bổ, sử dụng và điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Điểm cần chú ý là, huyện đang trong quá trình phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh, tạo ra nhiều áp lực về hạ tầng kinh tế - xã hội và gia tăng dân số. Vì vậy, huyện cần tập trung rà soát, hoàn thành công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch. Triển khai cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng “Hai trục - Hai trọng tâm - Hai hành lang xanh” và 6 vùng chức năng¹⁰⁹. Trong đó, chú trọng các giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện các quy hoạch, nhất là việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn làm căn cứ thực hiện danh mục các dự án để kêu gọi doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào huyện. Tập trung rà soát, điều chỉnh những bất cập, chồng chéo, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch; công khai các quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch; nâng cao chất lượng quy hoạch và tỷ lệ phủ kín quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy hoạch; xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch.

2.2. Xây dựng và quản lý đô thị

¹⁰⁹ Hai trục động lực là Vành đai 4 và trục Hà Nội – Lào Cai. Hai trọng tâm phát triển là: trọng tâm phía Tây với khu vực tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ du lịch sinh thái, đô thị mới; trọng tâm phía Đông tập trung phát triển đô thị - công nghiệp, trung tâm hành chính huyện, trung tâm dịch vụ thương mại. Hai hành lang xanh ven sông Hồng và sông Cà Lồ. Ngoài ra, huyện còn xây dựng các hành lang liên kết dọc tuyến đường trục trung tâm Mê Linh (đường 100m) và dọc tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập. 6 vùng gồm: Vùng 1, cơ bản giữ theo các quy hoạch được duyệt: phát triển đô thị mới, trung tâm hành chính của huyện, trung tâm dịch vụ thương mại, tài chính, văn phòng, công viên, vui chơi giải trí... và bổ sung phát triển TOD. Vùng 2, phát triển đô thị mới, phát triển dịch vụ thương mại, du lịch sinh thái, công viên, vui chơi giải trí... và khu vực xã Kim Hoa. Vùng 3, phát triển công nghiệp, Logistic, kho tàng trung chuyển, đầu mối giao thông, phân phối hàng hóa. Vùng 4, vùng nông nghiệp, nông thôn ngoại thành Hà Nội; khu vực phát triển nông nghiệp đô thị và nguồn đất dự trữ của huyện. Các xã được quy hoạch phù hợp với quy hoạch điểm dân cư nông thôn gắn kết với các khu vực quy hoạch phát triển đô thị lân cận, trước hết là hệ thống giao thông. Vùng 5, vùng không gian nêo xanh liên kết các khu vực PTĐT, khu vực công nghiệp và làng xóm ven đê. Vùng 6, vùng cảnh quan sông Hồng với tính chất không gian xanh mặt nước tạo thành hành lang xanh dọc hai bên sông Hồng, các khu công viên – thể dục thể thao, các điểm dân cư.

Huy động hiệu quả mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa ở các khu công nghiệp, thị trấn và những nơi có điều kiện theo hướng xanh, thông minh, hiện đại; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa với công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Làm tốt hơn nữa công tác quản lý đô thị, đặc biệt là quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị. Tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng đô thị và dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách thực hiện theo quy hoạch đã duyệt; phối hợp với đoàn thanh tra của các sở, ngành thành phố để rà soát các dự án chậm triển khai, đánh giá năng lực từng chủ đầu tư trong thực hiện dự án, báo cáo thành phố kiên quyết thu hồi các dự án không đủ năng lực, cố tình chây ì, chậm triển khai, làm lãng phí nguồn lực.

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, bền vững, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng để đất hoang hoá, sử dụng đất lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản cát, sỏi; kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Hoàn chỉnh công tác điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất, nước, khoáng sản, tạo thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; kiên quyết chấm dứt hoạt động các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoàn thành giao đất dịch vụ dân cư cho Nhân dân..

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ, di chuyển các cơ sở kinh doanh gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Nâng cao nhận thức, vận động người dân thực hiện nếp sống thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế và tiến tới không sử dụng túi ni lông dùng một lần. Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải; tăng cường giám sát, kiểm soát chặt, chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm gây ô nhiễm môi trường nhằm cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho huyện phát triển nhanh, bền vững

4.1. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Phát triển giáo dục và đào tạo

Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo; trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục - đào tạo. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Quan tâm hơn giáo dục con người có đạo đức, nhân cách, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội, kỹ năng làm việc, công nghệ thông tin, công nghệ số. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Mê Linh. Quan tâm xây dựng mô hình trường chất lượng cao, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, coi trọng dạy và học tiếng Anh; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; thực hiện tốt hơn phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm 100% đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu đến năm 2030, có trên 95% trường đạt chuẩn quốc gia từ bậc mầm non đến THPT, chất lượng giáo dục huyện đứng top 10 quận, huyện giáo dục thành phố.

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển huyện nhanh và bền vững

Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho chuyển đổi số để phát triển kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục thực hiện tốt việc phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trung tâm chính trị huyện; chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, khuyến khích tinh thần tự học tập, tự đào tạo, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy nghề tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện theo hướng mở, linh hoạt, gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là vùng chuyên canh, vùng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, lao động bị

thu hồi đất sản xuất để triển khai các dự án. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện.

4.2. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống Nhân dân; thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, hình thành mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Ưu tiên và huy động các nguồn lực, nhất là từ doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhất là công nghệ mới, công nghệ sạch trong sản xuất, chế biến, tạo giá trị gia tăng cao vào phát triển sản phẩm chủ lực của huyện gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm mang danh Mê Linh. Gắn kết chặt chẽ giáo dục - đào tạo với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới. Các ngành, các cấp có trách nhiệm trong việc thúc đẩy phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào lĩnh vực mình phụ trách. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính quyền điện tử, huyện thông minh.

4.3. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa gắn với xây dựng con người văn hoá, lấy địa bàn cơ sở làm trọng tâm, Nhân dân là chủ thể để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, làm cho cộng đồng dân cư và cuộc sống của mỗi gia đình ngày càng tốt đẹp, hạnh phúc hơn. Xây dựng đề án cụ thể để phát triển toàn diện con người Mê Linh về thể chất, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, năng lực thẩm mỹ... từng bước tạo ra thế hệ con người Mê Linh đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới. Đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, nhất là nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Tiếp tục quan tâm xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, thực hiện tốt 2 bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp và nơi công cộng để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường đầu tư tôn tạo, bảo vệ, quản lý, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, giá trị các di sản văn hóa, cách mạng gắn với phát triển du lịch, nhất là tại di tích Quốc gia đặc biệt đền Hai Bà Trưng. Triển khai Đề án phát triển du lịch huyện Mê Linh giai

đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; từng bước thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của huyện. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ các ngày Lễ lớn, sự kiện trong đại của Đất nước, Thủ đô và của huyện, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ của người dân. Tăng cường quảng bá hình ảnh đất và người Mê Linh thân thiện, hiếu khách, điểm đến của các nhà đầu tư và du khách trong, ngoài nước.

Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng nhằm nâng cao thể chất, nhất là tầm vóc của thanh, thiếu nhi huyện. Đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao có thể mạnh; chú trọng đào tạo năng khiếu về thể thao; nâng cấp các giải thi đấu do huyện tổ chức. Nâng cấp, xây mới một số công trình thể dục, thể thao hiện đại theo Đồ án quy hoạch khu công viên - thể dục, thể thao huyện; sử dụng hiệu quả các thiết chế thể dục, thể thao hiện có; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các thiết chế thể thao phục vụ người dân.

4.4. Phát triển sự nghiệp y tế, dân số, chăm lo sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Xây dựng đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ quản lý y tế có y đức, năng lực chuyên môn sâu, có trách nhiệm và tinh thần phục vụ chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế xã, thị trấn, bảo đảm đúng vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phát triển hiệu quả mạng lưới y tế học đường. Bệnh viện đa khoa huyện tăng cường ứng dụng kỹ thuật cao, chuyên sâu, kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền; liên kết với các bệnh viện tuyến trên để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân; chú trọng khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách và người nghèo. Khuyến khích phương thức đối tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu; thu hút các bệnh viện tư nhân cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đặc thù để mời gọi các thầy thuốc giỏi người Mê Linh đang công tác ở tỉnh ngoài về huyện công tác. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống dữ liệu y tế toàn dân, tổ chức thật tốt việc khám sức khỏe toàn dân. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng giải quyết các vấn đề về phòng, chống dịch bệnh, nhất là xử trí tốt các dịch bệnh xảy ra với quy mô lớn. Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho ngành y tế; phát triển mô hình bác sĩ gia đình, mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống; duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

4.5. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm và giảm nghèo bền vững

Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa”, thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với người có công, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội; huy động, phân bổ và đa dạng hoá các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ cận nghèo, nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương vượt qua khó khăn, hoặc các rủi ro trong đời sống để không ai bị bỏ lại phía sau. Duy trì không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của thành phố. Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nông nghiệp chuyển đổi ngành nghề. Phát triển, mở rộng thị trường lao động và các dịch vụ giới thiệu việc làm nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, hướng đến việc làm bền vững. Thực hiện tốt công tác tái định cư, bảo đảm đời sống người dân sau tái định cư bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ. Tăng tỉ lệ người lao động tham gia các hình thức bảo hiểm.

5. Công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

5.1. Về công tác quốc phòng

Tiếp tục xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Nắm chắc tình hình địa bàn, xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Chăm lo xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, hội thi, hội thao, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Hoàn thành tốt việc diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập cấp xã; động viên, tuyển quân, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và chính sách hậu phương quân đội. Phấn đấu trong nhiệm kỳ, thành lập một Trung đội dân quân thường trực cấp huyện; 100% các xã, thị trấn có Tiểu đội dân quân thường trực; trụ sở làm việc xây dựng một công trình quân sự trong khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc.

5.2. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, kịp thời giải quyết triệt để các vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Chủ động đấu tranh, trấn áp, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm, từng bước đẩy

lùi các tai tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đảm bảo an ninh trật tự. Tập trung xây dựng lực lượng Công an huyện chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống cháy nổ, giảm thiểu tai nạn giao thông. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

5.3. Về công tác đối ngoại

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại, trọng tâm là kinh tế đối ngoại, nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với một số huyện, tỉnh, thành phố có quan hệ hợp tác với huyện trước đây, mở rộng quan hệ hợp tác với đơn vị mới. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; đẩy mạnh quảng bá về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, môi trường đầu tư kinh doanh của huyện đến bạn bè trong nước, quốc tế để thu hút đầu tư, du lịch. Thực hiện tốt công tác quản lý người nước ngoài đang sinh sống, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị

6.1. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ huyện thực sự trong sạch, vững mạnh

6.1.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng theo hướng bám sát và phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị của huyện và các địa phương, đơn vị, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, đồng thuận trong Nhân dân. Coi trọng hơn nữa công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn, phản bác kịp thời các thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội theo phương châm “lấy xây làm chính”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” gắn với giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc trong Nhân dân. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng và công tác giáo dục lý luận chính trị; vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy phù hợp với thực tiễn của huyện thông qua việc xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện; coi trọng sơ kết, tổng kết để đúc rút kinh nghiệm, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Kiên quyết, kiên trì thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và Quy định những điều đảng viên không được làm, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong nhận thức và hành động của toàn bộ hệ thống chính trị huyện, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái

về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tập trung xây dựng Đảng bộ huyện thật sự là đạo đức, văn minh. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”, coi đây là giải pháp quan trọng, thường xuyên để nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; tạo chuyển biến mạnh mẽ về trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu phải thật sự gương mẫu, “nói đi đôi với làm”, liêm khiết, mẫu mực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân.

6.1.2. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ và đảng viên

a) Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Lãnh đạo chặt chẽ, chủ động, quyết liệt, hiệu quả việc sắp xếp bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” theo tinh thần nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, đảm bảo nguyên tắc kết nối - tương tác - chia sẻ, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức của Đảng và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy tối đa năng lực, chuyên môn trong thực thi công vụ. Triển khai nghiêm túc kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Thành ủy.

b) Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng các chi bộ cơ sở vững mạnh, có tính chiến đấu cao, có năng lực đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo mô hình “Chi bộ 4 tốt”, bảo đảm thực chất, hiệu quả, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tiếp tục triển khai hiệu quả 02 phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” và “Điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên”. Thực hiện nghiêm túc Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, đảm bảo thực chất gắn với kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Làm tốt công tác giáo dục, quản lý, rèn luyện đảng viên ngay từ chi bộ; quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố tổ chức đảng yếu kém theo tinh thần Nghị quyết

số 15-NQ/TU và Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội. Thường xuyên rà soát, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Chú trọng phát triển đảng viên mới cả về số lượng và chất lượng, quan tâm kết nạp đảng viên là học sinh THPT, dân quân tự vệ, dự bị động viên.

c) Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có tư duy đổi mới, khát vọng phát triển, dám nghĩ, dám làm và dám đương đầu với khó khăn, thách thức. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, các cấp ủy chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng tất cả các khâu trong công tác cán bộ, đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy định, công tâm, khách quan. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, bảo đảm cho công tác cán bộ được chủ động, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, khắc phục tình trạng hẫng hụt trong bố trí, sử dụng cán bộ. Công tác quy hoạch phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng; trong đó, nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải toàn diện, thiết thực cả về lý luận và thực tiễn. Đẩy mạnh luân chuyển cán bộ theo quy hoạch từ huyện xuống cơ sở và ngược lại, giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; phân biệt giữa luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách với việc điều động cán bộ do nhu cầu của nơi thiếu hoặc do các yêu cầu khác. Đối tượng luân chuyển phải thực sự có năng lực và triển vọng phát triển. Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ luân chuyển cả nơi đi và đến, xây dựng kế hoạch sử dụng cán bộ luân chuyển đến và sau khi luân chuyển về. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể, đảm bảo công tâm, khách quan, thực chất để quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ; duy trì nghiêm túc đánh giá cán bộ hằng tháng trong toàn hệ thống chính trị huyện trên hệ thống phần mềm. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, tạo môi trường làm việc tốt để phát huy năng lực, sở trường của cán bộ. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền và các biểu hiện tiêu cực khác.

6.1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong kiểm tra, giám sát các hoạt động thuộc lĩnh vực được giao. Phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát, thanh tra nhà nước, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực, không hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong công tác cán bộ và vai trò nêu gương của cán

bộ, đảng viên. Chú trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm qua kiểm tra, giám sát.

Thực hiện giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm, các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên sai phạm. Tăng cường giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, khắc phục tình trạng đơn thư kéo dài, vượt cấp. Chú trọng kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định; giám sát việc khắc phục những khuyết điểm, vi phạm sau kết luận kiểm tra. Quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy uỷ ban kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6.1.4. Công tác dân vận

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; trọng tâm là đổi mới phương pháp công tác quần chúng theo phương châm “gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”. Hoạt động dân vận tập trung hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo sát, đúng tình hình những vấn đề mà người dân quan tâm, bức xúc; tăng cường đối thoại, lắng nghe và tham mưu cấp uỷ chỉ đạo giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị của Nhân dân ngay từ cơ sở. Kiên quyết, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” vào trong hành động thực tiễn, việc làm cụ thể; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục triển khai sâu rộng Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; đổi mới công tác vận động, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những mô hình, điển hình “Dân vận khéo” ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là những mô hình được đồng bào Nhân dân trực tiếp tham gia như: Phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... theo hướng thiết thực hơn, hiệu quả hơn. Kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp uỷ chủ trương, giải pháp về công tác dân vận, tôn giáo. Tăng cường bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn về xử lý tình huống công tôn giáo ở cơ sở. Tích cực đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Thường xuyên kiện toàn hệ thống dân vận các cấp; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

6.1.5. Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách tư pháp

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và cải cách tư pháp. Chỉ đạo các cơ quan nội chính phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động tư pháp; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý tốt các vấn đề bức xúc, nổi cộm trên địa bàn, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị của Nhân dân, nhất là các vụ việc khiếu kiện kéo dài, bức xúc. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Kịp thời kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ; tập trung xử lý những trường hợp cán bộ, công chức nhiều, tiêu cực, gây phiền hà với người dân và doanh nghiệp trong thực thi công vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát sau kết luận kiểm tra, thanh tra. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp, nhất là xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ tư pháp ngày càng trong sạch, vững mạnh. Duy trì, xử lý, phản hồi kịp thời thông tin cho người dân liên quan đến phản ánh qua đường dây nóng của Huyện ủy và các kênh tiếp nhận khác.

6.1.6. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, xác định đúng, trúng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của huyện và địa phương. Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, rõ vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, bảo đảm quyền quyết định của các cơ quan Nhà nước theo quy định; tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Duy trì hiệu quả các buổi làm việc, giao ban định kỳ hàng tháng của Thường trực Huyện ủy với các ban Đảng, MTTQ, các đoàn thể, ngành nội chính và các xã, thị trấn để nghe phản ánh tình hình, định hướng hoạt động, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan của Đảng theo sự chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy rõ về chức năng, tinh gọn về tổ chức, hiệu quả về hoạt động, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước.

Nâng cao năng lực cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn của huyện. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực; lấy hành động gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên để vận động, thuyết phục quần chúng. Đổi mới mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, với phương châm “đúng vai, thuộc bài”. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, mỗi tổ chức, cá nhân thực hiện đúng chức trách của mình. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

6.2. Công tác xây dựng chính quyền

6.2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

Chuẩn bị tốt nhân sự và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn huyện. Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; chú trọng nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân; kịp thời cụ thể hoá chủ trương của cấp ủy, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, các cuộc tiếp xúc cử tri. Tăng cường hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, bảo đảm thực chất, đúng vấn đề cử tri quan tâm.

6.2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban Nhân dân các cấp

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban Nhân dân các cấp, nhất là năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương của cấp ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; trong đó, chú trọng đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc theo hướng trọng tâm, trọng điểm, rõ ràng, mạch lạc, sáng tạo hơn, quyết liệt hơn. Tiếp tục thực hiện phương châm 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”, gắn với tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

nhiệm vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, giao đất dịch vụ dân cư cho người dân theo hướng tập trung trọng tâm, trọng điểm; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực chất.

6.2.3. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với Nhân dân và doanh nghiệp

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và Đề án 06 của Chính phủ, nhằm nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính. Tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhà nước, rõ về chức năng, tinh gọn về tổ chức, hiệu quả về hoạt động, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, dốc toàn tâm, toàn lực phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tăng cường xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ. Tập trung thực hiện thật tốt Đề án 06 của Chính phủ, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế làm chậm tiến độ triển khai Đề án.

6.3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp

- *Mặt trận Tổ quốc huyện*: Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, nhà nước hóa. Tiếp tục làm tốt vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy dân chủ, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tạo điều kiện để người dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình. Đổi mới, nâng cao hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng

chính quyền trong sạch, vững mạnh; giải quyết tốt những vấn đề bức xúc, phát sinh ở cơ sở; giám sát việc nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- *Liên đoàn Lao động huyện*: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Lấy nhu cầu chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động làm mục tiêu; lấy công đoàn cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- *Hội Nông dân huyện*: Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nông dân phát huy vai trò chủ thể trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tham gia kinh tế hợp tác và hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, góp phần phát triển nông nghiệp huyện theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, nông dân khá giả, nông thôn văn minh.

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện*: Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Tạo điều kiện để phụ nữ phát huy vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện*: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật, truyền thống cho tuổi trẻ; phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong mọi lĩnh vực, nhất là khoa học, công nghệ. Tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, khởi nghiệp, rèn luyện, phát triển. Phát huy tính xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên tham gia xây dựng huyện Mê Linh phát triển nhanh và bền vững. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh thiếu nhi; bồi dưỡng, tạo nguồn, giới thiệu kết nạp đảng viên mới.

- *Hội Cựu chiến binh huyện*: Làm tốt công tác vận động cựu chiến binh giữ gìn, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; xây dựng Hội vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Hội và nhiệm vụ cấp ủy giao; gương mẫu, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, các cuộc vận động, phong trào của địa phương; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ, giúp nhau làm kinh tế; vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

- *Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp*: Tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, đảm bảo thiết thực và thực chất là kênh thông tin quan trọng tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, đấu tranh với những hành vi tiêu cực tại cơ sở; tích cực tham gia các phong

trào thi đua yêu nước; phối hợp thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội trong phạm vi chức năng của hội.

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030 với nhiều thuận lợi, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Phát huy truyền thống quê hương Hai Bà Trưng anh hùng, kế thừa những kinh nghiệm đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, với quyết tâm chính trị cao và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện nhà tiếp tục đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đột phá, phát triển, xây dựng Mê Linh trở thành đô thị văn minh, hiện đại, vững bước lên thành phố trực thuộc Thủ đô./.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN